

XÂY DỰNG NĂNG LỰC ỨNG PHÓ VÀ PHÒNG NGỪA THIÊN TAI CHO CỘNG ĐỒNG VÙNG CAO VIỆT NAM

BÁO CÁO CHIA SẺ KINH NGHIỆM

**VỀ ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG
DỄ BỊ TỔN THƯƠNG VÀ KHẢ NĂNG (VCA)
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ - CECI**



CECI VIỆT NAM
Nhà P, khách sạn La Thành, 218 Đội Cấn, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: (04) 3762.8422 • Fax: (04) 3762.8423
TRỤ SỞ CECI
3000, Omer-Lavallée, Montréal (Québec), Canada H1Y 3R8
ĐT: (514) 875-9911 • Fax: (514) 875-6469

www.ceci.ca

**BÁO CÁO CHIA SẺ KINH NGHIỆM
VỀ ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG ĐỀ BỊ TÔN THƯƠNG VÀ KHẢ NĂNG (VCA)**

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ - CECI

Tháng 10/2011

1. TỔNG QUAN BÁO CÁO.....	5
1.1 TỔNG QUAN BÁO CÁO	5
1.1.1 Giới thiệu Dự án BCRD	
1.1.2 Phương pháp triển khai VCA	
1.1.3 Bối cảnh cho đánh giá VCA	
1.1.4 Định nghĩa và mục đích của đánh giá VCA	
1.2 THÔNG TIN ĐỊA BÀN.....	6
1.2.1 Địa lý	
1.2.2 Dân cư	
1.2.3 Kinh tế xã hội	
1.2.4 Hiểm họa và thiên tai	
1.2.5 Các ưu tiên phát triển chính trong tương quan với thiên tai	
1.2.6 Năng lực giảm nhẹ rủi ro thiên tai đã có	
1.3 PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN.....	9
1.3.1 Đào tạo cho các tập huấn viên (ToT)	
1.3.2 Phối hợp giữa các cấp chính quyền và lãnh đạo thôn	
1.4 QUY TRÌNH VCA	14
1.4.1 Thực hiện và phát triển VCA	
1.4.2 Kế hoạch hành động	
1.4.3 Kế hoạch giảm nhẹ rủi ro thiên tai (DRR)	
2. PHÂN TÍCH DỰ ÁN.....	13
2.1 ĐỀ XUẤT CHO CỘNG ĐỒNG VÙNG CAO VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM.....	13
2.1.1 Dự kiến và lập kế hoạch cho việc sử dụng ngôn ngữ địa phương	
Vượt qua khoảng cách ngôn ngữ giữa hướng dẫn viên VCA và người dân	
Tăng cường học hỏi qua thực tế	
Tăng cường sử dụng công cụ truyền thông hình ảnh và lời nói	
Xem xét sử dụng truyền thông để nâng cao hiệu quả	
2.1.2 Dự đoán trước khó khăn trong công tác lập bản đồ	
Thiết lập biển báo hiểm họa tại địa bàn cụ thể	
Khảo sát lát cắt đối với các khu vực vùng cao	
2.1.3 Lập kế hoạch đối với tác động của tiểu khí hậu ở vùng cao	
Nhận thức vai trò của từng thôn việc xây dựng hệ thống cảnh báo sớm	
2.1.4 Phối hợp kiến thức khoa học với kiến thức bản địa của người dân	
Đề cao và sử dụng các cách thức truyền thống trong ứng phó với thiên tai.	
Tôn trọng hiểu biết bản địa về biến đổi khí hậu	
Tìm hiểu và làm việc với hệ thống sơ tán truyền thống	
Lưu giữ kiến thức bản địa	
2.1.5 Tập trung vào giải pháp kỹ thuật đơn giản khi thực hiện và triển khai VCA	
Sử dụng các công cụ truyền đạt đơn giản cho truyền thông	
Ép nhựa và treo kế hoạch DRR và bản đồ hiểm họa ở những nơi dễ nhìn	
3. KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI VIỆC SỬ DỤNG ĐÁNH GIÁ VCA CHO VÙNG CAO.....	19
3.1 XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG MỤC TIÊU VÀ THIẾT KẾ HƯỚNG DẪN PHÙ HỢP.....	19
3.1.1 Chú trọng cho các cán bộ xã và các hướng dẫn viên cấp thôn	
3.1.2 Sử dụng ngôn ngữ hiệu quả	
3.2 NHẤN MẠNH TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC TRIỂN KHAI VCA VỚI SỰ THAM GIA CÂN ĐỐI GIỮA NAM GIỚI VÀ NỮ GIỚI.....	20
3.2.1 Bổ sung các chủ đề và các câu chuyện nhấn mạnh vai trò của phụ nữ	
3.3 LỒNG GHÉP PHẦN C CỦA SỔ TAY VCA VÀ NỘI DUNG TẬP HUẤN TRONG CD THÀNH MỘT TÀI LIỆU TẬP HUẤN.....	21
3.3.1 Tăng cường sử dụng các công cụ học tập và truyền thông hình ảnh	
3.3.2 Tăng cường sử dụng các bài học thực hành	
3.3.3 Thêm các phiếu điều tra vào các bảng biểu	
3.3.4 Bổ sung cho phần khảo sát lát cắt	
3.3.5 Bổ sung cho phương pháp biểu đồ Venn	
3.3.6 Bổ sung thêm cây giải pháp vào phần cây vấn đề	
3.3.7 Lồng ghép các công cụ tự đánh giá vào Sổ tay hướng dẫn	
3.3.8 Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nhắc lại trong học tập	

1.1 TỔNG QUAN BÁO CÁO

1.1.1 GIỚI THIỆU DỰ ÁN “XÂY DỰNG NĂNG LỰC PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ THIÊN TAI CHO CỘNG ĐỒNG VÙNG CAO VIỆT NAM BCRD”

Dự án “Xây dựng năng lực phòng ngừa và ứng phó thiên tai cho cộng đồng vùng cao Việt Nam” (viết tắt là Dự án BCRD) đã được triển khai ở 2 tỉnh Lào Cai và Kon Tum từ năm 2007 (giai đoạn 1 và 2). Hiện nay, Dự án đang tiến tới kết thúc giai đoạn 3, thực hiện tập trung ở các tỉnh Nghệ An và Kon Tum. Dưới sự hướng dẫn của Trung tâm nghiên cứu và hợp tác quốc tế (CECI) và được sự tài trợ của Chương trình giảm nhẹ thiên tai của cơ quan viện trợ nhân đạo châu Âu (DIPECHO), cùng với sự phối hợp của các cấp chính quyền tỉnh, huyện và xã, cũng như lãnh đạo các thôn xóm, Dự án BCRD đã sử dụng cách tiếp cận dựa vào cộng đồng trong việc giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Các mục tiêu của Dự án sẽ đạt được thông qua 3 lĩnh vực hoạt động chủ yếu là: giáo dục và nâng cao nhận thức; thiết lập và thực hiện hệ thống cảnh báo sớm kỹ thuật thấp và hệ thống truyền thông đơn giản; và cuối cùng (nhưng không kém quan trọng) là thông qua việc hoàn thành đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng (VCA) để lập kế hoạch giảm nhẹ rủi ro thiên tai (DRR) cho từng thôn tại các huyện mục tiêu của Dự án.

1.1.2 PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI VCA

Phương pháp triển khai VCA được đề cập trong báo cáo này được tổng kết thông qua kinh nghiệm của CECI rút ra từ dự án quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đối với các khu vực ven biển và miền núi Việt Nam trong suốt thập kỷ qua. Khi tiến hành triển khai VCA, CECI đã sử dụng cuốn Sổ tay “Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng dành cho Hướng dẫn viên đánh giá VCA” của Hội Chữ thập đỏ Hà Lan/Hội Chữ thập đỏ Việt Nam năm 2010. Sổ tay VCA là một tài liệu quý báu mà các phương pháp luận của chúng tôi dựa vào, tài liệu này cung cấp bộ công cụ hỗ trợ và tập huấn hiệu quả cho các hướng dẫn viên VCA. Cần chú ý rằng Sổ tay VCA do Hội Chữ thập đỏ Việt Nam/Hội Chữ thập đỏ Hà Lan được biên soạn bởi các hướng dẫn viên chuyên môn, dùng để tập huấn cho các hướng dẫn tập huấn viên VCA trong suốt thời gian 16 ngày. Hội Chữ thập đỏ Việt Nam/Hội Chữ thập đỏ Hà Lan đang hoàn thành năm đầu tiên cho việc đào tạo các hướng dẫn viên VCA và đúc rút kinh nghiệm để hoàn thiện và bổ sung cách tiếp cận này.

Trong khuôn khổ dự án BCRD, CECI đã làm việc với một hướng dẫn viên chuyên môn tại tỉnh Nghệ An để hỗ trợ tập huấn cho các hướng dẫn viên trên địa bàn. Bên cạnh đó, CECI còn tổ chức các nhóm cán bộ tập huấn cho hướng dẫn viên VCA tại từng địa bàn, được lựa chọn từ nhóm cán bộ có quan tâm tới việc xây dựng kế hoạch Giảm nhẹ rủi ro thiên tai từ cấp xã và huyện, các tổ chức đoàn thể và các tổ chức giáo dục. Tập huấn VCA diễn ra trong thời gian 5 ngày, bao gồm cả thực hành. Phương pháp này cho thấy VCA cần phải được triển khai bởi các cá nhân gần gũi với cộng đồng mục tiêu, đặc biệt các vùng dân tộc thiểu số đòi hỏi hướng dẫn viên phải biết ngôn ngữ địa phương. Cần phải chú ý đến việc sắp xếp thời gian cũng như các nguồn lực để triển khai dự án. Chúng tôi nhận thấy có sự khác biệt giữa phương pháp Dự án sử dụng đối với phương pháp do Hội Chữ thập đỏ Việt Nam/Hội Chữ thập đỏ Hà Lan đã đề cập trong cuốn Sổ tay VCA.

Cần phải chú ý rằng, báo cáo này không phải là một sự đánh giá hay so sánh giữa các phương pháp thực hiện. Chúng tôi muốn chia sẻ thông tin cũng như kinh nghiệm trong suốt quá trình đánh giá VCA mà đã dùng Sổ tay VCA như là một tài liệu quý báu. Đề xuất các ý kiến làm thế nào để bổ sung và hoàn thiện cuốn sổ tay, đáp ứng tốt cho cán bộ triển khai CBDRM, giúp họ có thể sử dụng các công cụ trong cuốn sổ tay một cách hiệu quả nhất. Mục đích thứ hai là chia sẻ kinh nghiệm nhằm nêu bật sự cần thiết của các công cụ và phương pháp cụ thể khi áp dụng đối với bối cảnh văn hóa, địa lý đặc thù của các cộng đồng dân tộc thiểu số.

3.4 NÂNG CAO CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ, THỰC TẬP VÀ TRAO ĐỔI.....	24
3.4.1 Kết thúc tập huấn bằng cách thực hành và trải nghiệm thực tế	
3.4.2 Chia tập huấn viên thành từng cặp, thực hiện VCA ở nhiều địa bàn khác nhau	
3.5 BỔ SUNG THÊM NHỮNG NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP VỀ GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI.....	25
3.5.1 Phòng vấn hướng dẫn viên về kinh nghiệm trong quá trình triển khai VCA	
3.5.2 Có kế hoạch động viên và hỗ trợ cho các hướng dẫn viên	
3.5.3 Đưa ra ví dụ thực tế về thành công trong phòng chống thiên tai	
3.6 ĐÁNH GIÁ VCA VÀ KẾ HOẠCH GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI (DRR).....	26
3.6.1 Kế hoạch giảm nhẹ rủi ro thiên tai là kết quả của quá trình đánh giá VCA	
3.6.2 Nhắc nhở việc Kế hoạch giảm nhẹ rủi ro thiên tai cần được xem xét lại hàng năm ở cấp xã	
3.6.3 Trách nhiệm của Chính quyền địa phương trong Kế hoạch giảm nhẹ rủi ro thiên tai	
3.7 TẬP HỢP VÀ CHUẨN HÓA THU THẬP THÔNG TIN THỨ CẤP.....	26
3.7.1 Xác định mục đích sử dụng của thông tin thứ cấp được thu thập	
3.7.2 Thu thập thông tin một cách thống nhất sẽ giúp hình thành kế hoạch DRR đồng nhất	
3.7.3 Xây dựng biểu mẫu thông tin thứ cấp và danh mục kiểm tra	
3.7.4 Cách khác, cung cấp những mẫu biểu này cho hướng dẫn viên VCA	
3.7.5 Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lập kế hoạch và dự toán cho đánh giá VCA	
3.8 DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG LÀ VẤN ĐỀ CỐT LÕI CỦA QUÁ TRÌNH ĐÁNH GIÁ VCA..	28
3.8.1 Phân đoạn quá trình VCA theo từng thôn	

KẾT LUẬN.....	28
---------------	----

1.1.3 BỐI CẢNH CHO ĐÁNH GIÁ VCA

Từ lúc triển khai, Dự án đã tập trung vào các vùng cao bị cô lập về địa lý và dễ bị tác động. Địa hình dốc, sản xuất nông nghiệp thường xuyên và thiếu diện tích rừng che phủ càng làm trầm trọng thêm các tác động của lũ quét và sạt lở đất ở các vùng này. Thêm vào đó, biến đổi khí hậu cũng làm gia tăng tình trạng dễ bị tổn thương đối với thiên tai, gây ra bão lớn, lốc xoáy và hạn hán kéo dài vào mùa khô. Địa bàn mà Dự án BCRD làm việc đều là các khu vực nhạy cảm về kinh tế xã hội do chủ yếu ở đây là người dân tộc thiểu số, tỷ lệ nghèo cao, tỷ lệ người biết chữ thấp, không đảm bảo an ninh lương thực và nước sạch, thiếu cơ sở hạ tầng công cộng để đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc cần thiết.

Chính phủ Việt Nam đã chính thức công nhận tầm quan trọng và đánh giá cao các kết quả đã đạt được từ phương pháp quản trị rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Ủy ban phòng chống lụt bão quốc gia vào năm 2009 đã ban hành “*Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020*”. Các công việc và chủ trương của Dự án BCRD cùng với các hoạt động giáo dục và nâng cao nhận thức tạo thành một phần trong tổng thể chiến lược quốc gia này.

1.1.4. ĐỊNH NGHĨA VÀ MỤC ĐÍCH CỦA ĐÁNH GIÁ VCA

Quá trình đánh giá VCA trong phương pháp quản trị rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng là một công cụ mà trong đó cộng đồng và đại diện chính quyền địa phương thu thập và phân tích các dữ liệu nhằm xác định các rủi ro và hiểm họa có thể đe dọa tới cộng đồng của họ. Tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng là hai mặt của cùng một vấn đề. Cộng đồng được đề nghị tìm ra và mô tả những yếu điểm cùng với các phương sách và khả năng ứng phó của họ để lập kế hoạch hành động, xác định các hoạt động ưu tiên của cộng đồng và đề ra các biện pháp giảm thiểu tình trạng dễ bị tổn thương của cộng đồng, đồng thời xây dựng năng lực ứng phó trước các tác động của thiên tai.

Đánh giá VCA là một quá trình quan trọng góp phần nâng cao nhận thức và phát huy tính tự chủ cho các cộng đồng dễ bị tổn thương nơi đánh giá được thực hiện. Kết quả mong đợi của đánh giá VCA là việc chia sẻ gánh nặng trách nhiệm giữa các cấp chính quyền và bản thân cộng đồng sở tại. Cách hợp tác này giúp nâng cao năng lực phòng chống và ứng phó với thiên tai như được thể hiện trong kế hoạch giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

1.2 THÔNG TIN ĐỊA BÀN

1.2.1 ĐỊA LÝ

Nằm ở vùng Tây Nguyên giáp ranh với Lào và Campuchia, địa hình ở tỉnh Kon Tum khá dốc và nhiều núi đồi. Mùa đông lạnh, nhiệt độ trung bình của tháng lạnh nhất (tháng 1) 16-17oC. Nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất (tháng 5) dưới 25oC. Lượng mưa trung bình hàng năm 2400-2800m, diễn ra chủ yếu trong các tháng hè, trong khi mùa đông rất dễ hanh khô và hạn hán. Lũ lớn và đột ngột cùng với bão theo mùa, đôi khi xảy ra sạt lở đất, lốc xoáy và sấm chớp làm cho khu vực này trở nên đặc biệt nguy hiểm với thiên tai.

Đánh giá VCA đã được thực hiện ở 2 xã thuộc huyện Kon Rẫy (Đắk Kôi và Đắk Tô Lung). Đa số dân cư các làng của 2 xã này sống tập trung dọc theo sông Đắk Kôi và tỉnh lộ 677.

Đánh giá VCA còn được triển khai ở 3 xã của huyện Tu Mơ Rông (Đắk Tô Kan, Đắk Rô Ông và Văn Xuôi). Dân cư ở đây sống tập trung chủ yếu dọc theo sông Đắk Tô Kan và sông Đắk Pơ Si, và dọc theo tỉnh lộ 678 và 672, cách khoảng 80km về phía Đông Bắc thành phố Kon Tum.

Ở huyện Quỳnh Hợp, Nghệ An, 3 xã Châu Lộc, Châu Đình, Liên Hợp đã được chọn làm địa bàn thực hiện giai đoạn 3 của dự án BCRD. Nằm ở vùng Tây Bắc của tỉnh Nghệ An, 3 xã miền núi này có thời tiết nhiệt đới với lượng mưa trung bình khoảng 1600mm, nhiệt độ trung bình năm khoảng 23,30C. Mùa khô từ tháng 11 đến cuối tháng 3 năm sau. Thường gặp bão và lũ quét vào mùa hè và mùa thu. Hạn hán, sạt lở đất, sấm sét, chớp giạt và lốc xoáy cũng thường xảy ra ở vùng này.

Cách thị trấn Quỳnh Hợp chỉ có 13km nhưng xã Châu Lộc lại khá bị cô lập do đường đất dễ bị xói lở. Dân cư tập trung chủ yếu dọc đường chính 532 và gần 2 con suối chảy qua huyện. Nước lũ dâng cao khiến cho việc đi lại qua khe, qua suối gặp nhiều khó khăn khi 9 cây cầu trên địa bàn huyện thường xuyên bị hư hại hoặc bị chìm ngập vào mùa mưa. Với địa hình gần như tương tự xã Liên Hợp nằm cách thị trấn Quỳnh Hợp 23km về phía Tây. Xã Châu Đình nằm cách thị trấn 2 km về phía Đông Nam. Hầu hết các thôn đều không thể đi đến được bằng ô tô mà phải di chuyển bằng xe máy.

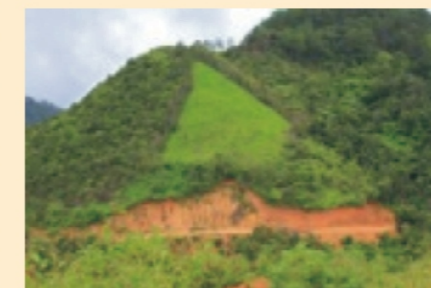
1.2.2 DÂN CƯ

Dân cư huyện Kon Rẫy gần như tất cả là người dân tộc thiểu số. Xã Đắk Kôi có 97% là người dân tộc Xê Đăng trong tổng số 2.166 người thuộc 10 thôn. Xã Đắk Tô Lung có 94% là dân tộc Sô Ra trong tổng số 1.957 người dân thuộc 8 thôn. Ở xã Đắk Tô Kan, Đắk Rô Ông và Văn Xuôi (thuộc huyện Tu Mơ Rông, Kon Tum), dân tộc sinh sống chủ yếu là dân tộc Xê Đăng. Dân số cụ thể các xã như sau: Đắk Tô Kan: 2.753 dân thuộc 7 thôn, Đắk Rô Ông: 2.932 dân thuộc 9 thôn, Văn Xuôi: 934 dân thuộc 6 thôn.

Ở xã Châu Lộc (Quỳnh Hợp, Nghệ An) có 85% dân số là người Thái, 15% còn lại là người Thổ và người Kinh. Xã có tổng số dân là 4.999 người thuộc 9 thôn. Xã gần kề Liên Hợp có 99% dân số là người Thái, trong tổng dân 2.085 người thuộc 6 thôn. Xã Châu Đình có tổng số dân 6.265 người thuộc 18 thôn, với người dân tộc Thái chiếm đa số dân cư.



Diễn tập di tản dân ở Kon Tum



Sạt lở đất tại địa bàn dự án ở Kon Tum



Hợp xã ở Châu Lộc, Nghệ An

1.2.3 KINH TẾ XÃ HỘI

Xã Đắc Kôi (huyện Kon Rẫy, Kon Tum) có 44% dân cư thuộc diện nghèo, trong đó 23% dân cư Đắc To Lung thuộc diện nghèo. Xã Đắc To Kan (huyện Tu Mơ Rông, Kon Tum) có 56,6% người dân sống trong tình trạng đói nghèo, trong đó tỉ lệ nghèo ở Đắc Rơ Ông là 73,5%, ở Văn Xuôi là 48%, chiếm gần một nửa số dân. Cả hai xã này đều đặc trưng bởi người dân tộc thiểu số chiếm đa phần và kinh tế kém phát triển. An ninh lương thực và nguồn nước là những vấn đề đang tồn tại ở các cộng đồng này, trong khi tỷ lệ thoát mù chữ còn thấp hơn nhiều so với chuẩn quốc gia. Thu nhập bình quân đầu người cũng thấp hơn nhiều so với mức trung bình của quốc gia, dân cư sống chủ yếu nhờ vào nông, lâm nghiệp, với đàn gia súc rất hạn chế. Thêm vào đó, thiên tai thường xuyên xảy ra có xu hướng phá hủy các thành quả mà cộng đồng đạt được, trong nỗ lực đảm bảo an ninh lương thực và phát triển kinh tế.

1.2.4 HIỂM HỌA VÀ THIÊN TAI

Tại Kon Tum, cơn bão Katsana (bão số 9) năm 2009 gây ra thiệt hại lên đến 26.634 triệu đồng cho huyện Kon Rẫy. Con số thiệt hại ở huyện Tu Mơ Rông còn lớn hơn nhiều, ước tính khoảng 1.000 tỉ đồng, chiếm 1/3 thiệt hại toàn tỉnh. Hiểm họa chính ở tỉnh là lũ quét và sạt lở đất, trong khi việc tàn phá qui mô lớn thường do bão gây ra ở tỉnh khoảng 5 năm/lần theo các chuyên gia dự báo. Hạn hán ước tính trung bình cứ 2 năm xảy ra một lần. Ngoài ra còn xuất hiện kèm theo một số thiên tai khác như cháy rừng, lốc xoáy, sấm sét, mưa đá và rét đậm rét hại

Khoảng thời gian tháng 6 năm 2011, cơn bão Haima ở mức cấp độ 2 đã gây ra nhiều thiệt hại cho các khu vực Bắc và Bắc Trung Bộ, trong đó thiệt hại nặng nề nhất ở các tỉnh Yên Bái, Quảng Ninh và các tỉnh miền Trung như Nghệ An. Tổng số người chết tính đến ngày 26/6/2011 là 19 người, trong đó có 2 người bị thiệt mạng và 60 người bị thương trong lốc xoáy tại Hải Phòng. Tại Quỳnh Hợp, tổng thiệt hại do lũ ước tính lên đến 32 tỷ đồng, trên tổng thiệt hại hàng trăm tỷ đồng của toàn tỉnh Nghệ An.

Địa bàn Dự án tại Quỳnh Hợp (Nghệ An) chịu thiệt hại và tàn phá nặng nề từ cơn bão này. Xã Châu Đình bị thiệt hại lớn nhất, một bộ phận người dân đã phải sơ tán đến nơi an toàn. Hai công trình thủy lợi nhỏ ở xã Châu Lộc và Liên Hợp cũng có những hư hại đáng kể trong cơn bão. Con mương bê tông ở Châu Lộc cũng chịu nhiều thiệt hại nhất, với đoạn mương 3 mét cần được gấp rút sửa chữa.

Có thể thấy rằng nhờ sự hợp tác với người dân địa phương và các cấp chính quyền, dự án BCRD đã thể hiện hiệu quả tốt trong việc giảm thiểu những ảnh hưởng xấu do cơn bão này gây ra. Trong quá trình đánh giá VCA đã xây dựng bản ghi chép lịch sử diễn biến các thiên tai tương tự, cùng với lịch thiên tai theo mùa. Các hiểm họa đã được xác định bao gồm lũ quét, lũ lụt, sạt lở đất, cháy rừng, bão, hạn hán, rét đậm và ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng tới cộng đồng quanh năm. Lũ quét, lụt, hạn hán và thời tiết rét đậm đã được dự đoán có thể xảy ra 1-2 lần/năm, trong khi bão lớn dự tính sẽ có ảnh hưởng lên cộng đồng 3 lần/năm. Hai thôn của xã Liên Hợp nằm ở vùng thấp nhất nên có khả năng gặp rủi ro do lụt cao nhất. Các xã Châu Lộc và Châu Đình đã báo gặp những thiên tai tương tự, chỉ bổ sung thêm duy nhất tác động của lốc xoáy.

1.2.5 CÁC ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN CHÍNH TRONG TƯƠNG QUAN VỚI THIÊN TAI

Huyện Tu Mơ Rông đã nhận thức rằng cần phải củng cố Ủy ban phòng chống lụt bão của huyện, tập trung hơn tới các qui trình báo cáo và thực thi các chính sách nhà nước về phòng chống và ứng phó với thiên tai. Cộng đồng cũng cần tìm kiếm phương thức nâng cấp hệ thống cảnh báo sớm, thiết lập biển cảnh báo hiểm họa, khảo sát tình trạng dễ bị tổn thương trong dân cư. Cần ưu tiên các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng như kè sông, suối. Ưu tiên trồng rừng và các dự án xây dựng như nâng cấp đường sá, xây cầu kiên cố hơn

thay thế các công trình bị hư hại do bão Ketsana gây ra. Đã xác định được rằng một số người dân sống trong khu vực nguy hiểm cần được di dời. Quản lý hồ thủy lợi tốt hơn đã được đề cập tới nhằm giảm tác động của lũ từ thượng nguồn và công tác nâng cao nhận thức và giáo dục cũng đã được thảo luận. Huyện cũng nhấn mạnh sự cần thiết có nguồn tài chính tốt hơn từ Ban phòng chống lụt bão trung ương và Ủy ban tìm kiếm cứu nạn, và phát huy sự phối hợp giữa các ban ngành chính quyền. Huyện Kon Rẫy cũng bày tỏ những lo lắng tương tự và bổ sung sự cần thiết phải có cơ chế thông tin liên lạc tốt hơn giữa các trung tâm khí tượng thủy văn và chính quyền các xã tại địa phương.

1.2.6 NĂNG LỰC GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI ĐÃ CÓ

Cả hai huyện Kon Rẫy và Tu Mơ Rông đều nhận thấy cần thiết có Ủy ban phòng chống và ứng phó với bão lụt hoạt động hiệu quả hơn trước khi triển khai Dự án BCRDM. Hai xã này đều thiếu hệ thống cảnh báo sớm phù hợp, đáng tin cậy để giám sát các điều kiện môi trường và hệ thống thông tin liên lạc. Điều đáng chú ý là đội ngũ cứu hộ hoạt động chưa hiệu quả do chưa được tập huấn và thiếu thiết bị cứu hộ. Rõ ràng cần nâng cao nhận thức, tiến hành giáo dục vào đào tạo, đặc biệt là đối với các nhóm dân cư dễ bị tổn thương như phụ nữ, trẻ em, người già và dân cư sinh sống gần vùng ngập lụt. Những hạn chế như vậy càng làm gia tăng tình trạng dễ bị tổn thương đối với thiên tai của cộng đồng.

Ở xã Liên Hợp, trưởng thôn có vai trò chủ chốt trong việc ứng phó với thiên tai, là thành viên của Ban phòng chống lụt bão địa phương, được giao trách nhiệm cảnh báo cho người dân khi thiên tai xảy ra. Việc này có thể gặp khó khăn do hệ thống điện thoại di động không ổn định và thông suốt, đặc biệt là các cột truyền dẫn có thể bị đổ trong mùa mưa bão mà không hề được cảnh báo trước.

Xã Châu Đình đã đầu tư xây dựng hệ thống loa phát thanh với hệ thống loa chính đặt tại trung tâm xã. Tuy nhiên, hệ thống này lại không được duy trì và sử dụng thường xuyên. Việc nâng cấp và sửa chữa hệ thống phát thanh đã được xã xác định ngay từ đầu như một hoạt động cần ưu tiên

1.3 PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

1.3.1 ĐÀO TẠO CHO CÁC TẬP HUẤN VIÊN (TOT)

Quy trình đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng được triển khai tại tỉnh Kon Tum từ tháng 10 đến tháng 12/2010, tại tỉnh Nghệ An từ tháng 11/2010 đến đầu tháng 1/2011. Tất cả các địa phương thuộc dự án được cung cấp đầy đủ tài liệu “Sổ tay Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và Khả năng” dành cho Hướng dẫn viên đánh giá VCA Hội chữ thập đỏ Việt Nam như là tài liệu hướng dẫn chính trong suốt quá trình triển khai dự án. Nhóm triển khai và đối tác triển khai dự án đã lựa chọn và bổ sung điều chỉnh các công cụ cũng như phương pháp triển khai để phù hợp với yêu cầu tại địa phương. Dựa vào một số điều chỉnh và kinh nghiệm trong suốt quá trình triển khai VCA, Dự án BCRD sẽ đưa ra một số hướng dẫn ngắn gọn về quy trình đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng ở các khu vực vùng núi để bổ sung hoàn thiện ở cuốn Sổ tay của Hội Chữ thập đỏ Hà Lan.

Tại Nghệ An, vào tháng 11, 27 cán bộ tập huấn viên đã được tham dự Hội thảo với mục đích chuẩn bị cho việc triển khai VCA. Hội thảo được chủ trì bởi một cán bộ hướng dẫn chuyên môn từ Hội Chữ thập đỏ Nghệ An, người đã tham gia vào việc xây dựng Sổ tay VCA. Hai hướng dẫn viên từ Hội Chữ thập đỏ của tỉnh cũng đã tham dự buổi hội thảo này. Nội dung hội thảo bao gồm (1) Quy trình đánh giá VCA, (2) Công cụ tiến hành VCA, (3) Phân tích và tổng hợp dữ liệu và (4) Viết báo cáo VCA. Sau khi tham gia 2 lần tập huấn, tập huấn viên đã được trang bị các kỹ năng và kiến thức về quản trị rủi ro thiên tai, đã sẵn sàng tiếp

tục nâng cao kỹ năng thông qua quá trình triển khai thực tế. Tập huấn viên được chia thành các nhóm nhỏ khoảng 3-4 người: Nhóm 1 tiến hành làm việc với cán bộ ban ngành của xã, thu thập thông tin tại; Nhóm còn lại tiến hành điều tra địa bàn, thu thập thông tin và triển khai đánh giá với sự hỗ trợ tốt của các công cụ, văn phòng phẩm.

Tại Kon Tum, 24 tập huấn viên, trong đó có 5 người đã được tham gia ở giai đoạn trước của dự án đã tham gia vào buổi tập huấn phối hợp nội dung về CBDRM và VCA. Chuyên gia xây dựng năng lực của CECI là người đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và VCA; cùng với sự hỗ trợ của cán bộ khác đã chủ trì buổi tập huấn VCA. Trong tổng số 24 cán bộ đã được tập huấn, 9 người chịu trách nhiệm dẫn dắt các nhóm tiến hành thu thập thông tin cùng với sự hỗ trợ tổ chức đối với các cuộc họp cấp huyện, cấp xã, khuyến khích cộng đồng tham gia. Phương pháp áp dụng dựa trên kinh nghiệm rút ra từ việc triển khai suốt năm qua, khi hướng dẫn viên địa phương cho thấy đặc điểm khả năng khác nhau; do đó cần phải phân chia nhiệm vụ theo năng lực hơn là kỳ vọng vượt quá khả năng của họ.

Lập kế hoạch VCA và CBDRM được tiến hành ở hết toàn bộ các thôn trong địa bàn 3 xã dự án (33/33 thôn) tại tỉnh Nghệ An. Tại Kon Tum, do địa hình rộng lớn nên phương pháp thực hiện cũng phải điều chỉnh cho hợp lý. 40 thôn trong 5 xã dự án đã được tiến hành đánh giá là có nguy cơ cao gặp phải thiên tai thông qua việc thu thập thông tin từ các ban ngành cấp huyện, cấp xã, thông qua các buổi họp lập kế hoạch với cán bộ chính quyền cấp huyện và với lãnh đạo các thôn xóm.

Tập huấn viên địa phương được lựa chọn là các cá nhân đến từ Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Chữ thập đỏ, các cơ quan ban ngành quản lý thiên tai, chẳng hạn như Ban phòng chống lụt bão (PCLB), Phòng Giáo dục & Đào tạo, và Trạm y tế. Các buổi tập huấn có sự tham gia của đại diện các ban ngành các cấp, (cấp tỉnh, huyện, đến cấp xã). Quá trình đánh giá và lựa chọn vùng có nguy cơ hiểm họa với sự hỗ trợ của các hướng dẫn viên địa phương. Từ đó cho thấy vai trò đặc biệt quan trọng của việc khuyến khích sự tham gia của các hướng dẫn viên biết tiếng địa phương trong quá trình đánh giá. Giáo viên và cán bộ đào tạo cũng là một lực lượng quan trọng trong vai trò hướng dẫn viên, do họ có đủ năng lực và kinh nghiệm giảng dạy đáp ứng tốt nhu cầu truyền đạt kiến thức.

1.3.2 PHỐI HỢP GIỮA CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN VÀ LÃNH ĐẠO THÔN

Để quá trình đánh giá VCA đạt hiệu quả tốt, một nhóm các bên liên quan đã được chọn tham gia vào các buổi tập huấn và giữ vai trò phối hợp trong việc đánh giá, cũng như các cán bộ có vai trò trong phòng ngừa và ứng phó với thiên tai đã được lựa chọn cẩn thận. Sự tham gia của nhóm cán bộ này đóng vai trò quan trọng bởi vì cho dù đánh giá VCA được triển khai dựa vào cộng đồng nhưng cần sự phối hợp và đầu tư của tất cả các cấp chính quyền mới giúp việc thực hiện được thành công.

Sau khi xem xét các kết quả đánh giá VCA ở cộng đồng, chính quyền huyện và xã bắt đầu tiến hành lập kế hoạch giảm thiểu rủi ro thiên tai (DRR). Các cấp chính quyền đóng vai trò quan trọng trong việc lập và xem xét kế hoạch DRR hàng năm, sử dụng những kết quả thu được từ VCA để xây dựng các kế hoạch hoạt động hàng năm, triển khai và thực hiện chính sách nhà nước về thiên tai, đồng thời đề xuất ngân sách hợp lý. Thêm vào đó, trong kế hoạch DRR có thể ưu tiên triển khai các công trình công cộng quy mô lớn như di dời nhà dân trong các khu vực nguy hiểm, xây dựng cầu, đập, đường sá; xây dựng và duy dưỡng các hệ thống cảnh báo sớm.

Việc đánh giá VCA được các tập huấn viên ở Quỳ Hợp triển khai thông qua gặp gỡ UBND xã để thảo luận về phương pháp cũng như kế hoạch thực hiện, với mục tiêu đảm bảo sự hỗ trợ của chính quyền địa



phương ngay từ khi bắt đầu triển khai. Tại xã Châu Lộc đã triển khai các hoạt động cụ thể ở cấp huyện và cấp xã nhằm đảm bảo sự gắn kết các kết quả của đánh giá VCA với các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội địa phương.

Ở cấp xã cũng đã đưa ra sự so sánh và đối chiếu giữa các thôn nhằm để ra được bản kế hoạch DRR chuẩn, và tiếp theo là điều chỉnh kế hoạch này cho đúng với các nhu cầu của từng thôn, qua đó vạch ra kế hoạch cụ thể cho từng thôn dựa trên bản kế hoạch chung của xã. Thông qua việc bắt đầu bài trình bày kết quả đánh giá VCA cho cấp huyện, các đại diện của các thôn được lựa chọn để xem xét đánh giá VCA, các cán bộ địa phương được tập huấn, các nhu cầu bổ sung được xác định và đưa vào kế hoạch chung, cũng như các dự án thủy lợi quy mô nhỏ được lựa chọn thực hiện.

1.4 QUY TRÌNH VCA

1.4.1 THỰC HIỆN VÀ PHÁT TRIỂN VCA

Quy trình đánh giá VCA trong “Sổ tay hướng dẫn Đánh giá tình trạng đề bị tổn thương và khả năng dành cho Hướng dẫn viên đánh giá VCA Hội Chữ thập đỏ Việt Nam” đã được điều chỉnh để dễ áp dụng hơn đối với các địa bàn trong Dự án BCRD. Đối với quốc gia đa dạng như Việt Nam, công cụ dù tốt đến đâu cũng không được phát huy nếu không có sự điều chỉnh hợp lý để phù hợp với tình hình địa phương. Các cán bộ Dự án BCRD và tập huấn viên địa phương cần phải nhằm vào các nhu cầu và các điều kiện địa lý xã hội riêng biệt của vùng cao; một số hoạt động trong Sổ tay đã được điều chỉnh và giản lược để có thể đạt được hiệu quả hơn trong các hoạt động (Những thay đổi này được bàn luận chi tiết ở cuối báo cáo, mục 1.6: Kiến nghị cho các vùng cao và mục 1.7: Từ lý thuyết đến thực hành: Bài học kinh nghiệm).

Tại 2 huyện Tu Mơ Rông và Kon Rẫy, hoạt động triển khai VCA cấp thôn bao gồm tuyên truyền về phương pháp quản trị rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (CBDRM) thông qua các buổi tập huấn, các buổi họp có sự dụng các công cụ hỗ trợ như phim tài liệu hay hình ảnh về thiên tai. Tiếp theo là việc thực hiện chính đánh giá VCA mà trong đó người dân được chia thành các nhóm nhỏ với thành viên từ các thôn khác nhau. Đã có 297 người tham gia vào quy trình đánh giá ở Tu Mơ Rông, và 227 người ở huyện Kon Rẫy. Mỗi nhóm có 8-15 người. Nhóm 1 phụ trách vẽ bản đồ hiểm họa để đánh giá các hiểm họa và các công trình xây dựng. Nhóm 2 phụ trách vẽ biểu đồ Venn mô phỏng mối quan hệ giữa các cá nhân và các nhóm cộng đồng trong công tác phòng ngừa và ứng phó thiên tai. Nhóm 3 chịu trách nhiệm ghi chép lại lược sử thôn bản (như thống kê tài sản, nguồn lương thực, v.v...) nhằm đánh giá tình trạng đề bị tổn thương và khả năng của cộng đồng. Cuối cùng, nhóm 4 phụ trách lập lịch mùa vụ để hỗ trợ đánh giá về sinh kế. Sau đó, các nhóm tập hợp lại xem xét và xác định hoạt động ưu tiên với mục đích trình bày cho đại diện chính quyền cấp xã.

Quá trình diễn ra tương tự ở huyện Quỳ Hợp (Nghệ An). Tuy nhiên, bộ công cụ thu thập thông tin ở đây được phát triển khác hơn ở đặc điểm thảo luận và tư vấn giữa cán bộ CECI, tập huấn viên và tư vấn bên ngoài. Bộ công cụ này bao gồm bảng câu hỏi thảo luận nhóm được phân phát cho các nhóm cộng đồng khác nhau (ví dụ như hội phụ nữ, người nghèo, trường học, trạm y tế, v.v...) cũng như danh sách kiểm tra thông tin thứ cấp nhằm hướng dẫn thu thập dữ liệu điều tra dân số và điều kiện kinh tế xã hội.

Ở cả cấp xã và cấp tỉnh kế hoạch hành động của thôn được trình lên và kết quả từ đánh giá VCA được xem xét cẩn thận nhằm để ra được bản kế hoạch DRR tổng hợp và thực tế. Thêm vào đó, việc tập huấn xây dựng năng lực cho cán bộ xã cũng được đề xuất. Các dự án nhỏ cần hỗ trợ tài chính như dự án thủy lợi trên phạm vi hẹp được sắp xếp ưu tiên và được lập ngân sách. Việc phổ biến thông tin đã được tổ chức thông qua phân công cho các cán bộ nòng cốt và lập lịch thời gian tuyên truyền cụ thể.



1.4.2 KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Các vùng thuộc dự án BCRD đều đưa ra được kế hoạch hành động phân chia nhiệm vụ và trách nhiệm trước, trong và sau thiên tai. Ở cấp xã, 2 huyện trong dự án ở Kon Tum đã quyết định rằng Ban phòng chống lụt bão đang gồm thành phần các ban ngành chính quyền khác nhau cần có sự tiếp cận rộng rãi hơn đến cộng đồng và bổ sung thêm thành viên từ các thôn. Các thành viên này có trách nhiệm vừa thu thập vừa phổ biến thông tin từ các Kế hoạch ứng phó thiên tai. Tại xã Liên Hợp và Châu Đỉnh, Ban văn hóa đã được xác định có vai trò tuyên truyền kiến thức cũng như nâng cao nhận thức trong giai đoạn trước thiên tai. Xã Liên Hợp còn xác định rằng Ban phòng chống lụt bão phải đảm bảo sự có mặt và phản ứng của Ban trong mùa mưa bão, và cần xác định rõ các trách nhiệm báo cáo của Ban khi có thiên tai (để ra nhiệm vụ của Ban thực hiện trước, trong và sau thiên tai). Một cuộc diễn tập năm nhằm nâng cao chuyên môn đã được tổ chức với sự phối hợp của Ủy ban nhân dân huyện, Ban phòng chống lụt bão và Ban chỉ huy quân sự vào tháng 8.

1.4.3 KẾ HOẠCH GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI (DRR)

Kết quả cuối cùng của đánh giá VCA được tóm gọn trong bản kế hoạch DRR ở cấp thôn và xã, được ép nhựa và đặt tại nơi thuận tiện cho cộng đồng quan sát như nơi họp của thôn, phòng họp của xã. Trong một số trường hợp, như ở Kon Tum, chỉ những thôn được chọn đánh giá VCA mới có kế hoạch DRR cụ thể. Những thôn khác đơn giản là đưa vào bản kế hoạch chung của xã. Kế hoạch DRR cấp tỉnh cấp huyện cũng được xây dựng và được chuyển về cho cấp xã. Điều quan trọng là cho dù các kế hoạch này không theo phương pháp quản lý dựa vào cộng đồng nhưng trong việc thực hiện đánh giá VCA và lập kế hoạch mức cộng đồng đã cố gắng đảm bảo sự phù hợp giữa các kế hoạch DRR của thôn và xã với các kế hoạch chung của chính quyền ở cấp tỉnh

Kế hoạch DRR của vùng thuộc Dự án BCRD liệt kê các loại thiên tai thường xảy ra, cùng với tình trạng dễ bị tổn thương và các giải pháp đề xuất cũng như trách nhiệm thực hiện kế hoạch. Các kế hoạch tương đối giống nhau, chỉ với những điều chỉnh nhỏ cho phù hợp với nhu cầu của từng xã. Ví dụ, tại xã Liên Hợp đã phát hiện ra rằng toàn bộ số hộ dân trên địa bàn thôn Quán cần được di dời do nằm trong khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi lũ lụt cũng như nguồn nước bị ô nhiễm nặng do các hoạt động khai thác khoáng sản bất hợp pháp.

Với vai trò hướng dẫn đơn giản và rõ ràng, kế hoạch DRR không chỉ thông báo cho cộng đồng việc họ cần làm khi có thiên tai mà còn chỉ ra các bước tiến hành cụ thể nhằm giảm thiểu tác động xấu nếu có thiên tai xảy ra. Có lẽ, biểu hiện rõ nhất cho thành công của trong Dự án BCRD được thấy trong bản kế hoạch DRR của xã Liên Hợp. Trong bản kế hoạch đã lộ rõ thái độ thụ động, chờ đợi của người dân đối với thiên tai. Biên pháp khắc phục là nâng cao nhận thức về việc kịp thời di tản và chuẩn bị ứng phó với thiên tai. Các chiến dịch nâng cao nhận thức được lên kế hoạch bao gồm các hoạt động nhằm tới thái độ và nhận thức của người dân, và nhấn mạnh thông điệp về tính tự chủ của cộng đồng thông qua xây dựng năng lực và kiến thức là một phần chủ chốt trong công tác giảm nhẹ thiên tai.

Tại Nghệ An, kế hoạch DRR được sắp xếp theo các loại hình thiên tai, trong khi đó tại Kon Tum kế hoạch này lại được sắp xếp theo các hoạt động. Mặc dù cả 2 cách làm đều có chung một nội dung, nhưng lại có

bố cục khác nhau. Nhằm tạo thuận lợi cho việc báo cáo, thu thập và phân tích số liệu, đề xuất cần chuẩn hóa bảng mẫu kế hoạch DRR cho tất cả các địa bàn Dự án. Tuy vậy, cần chú ý đến cấu trúc được sử dụng trong kế hoạch DRR mang lại ít hiệu quả hay không hiệu quả. Do đó, kế hoạch DRR cần phải được triển khai ở địa phương, điều đó có ý nghĩa rất lớn đối với cộng đồng được triển khai.

2. PHÂN TÍCH DỰ ÁN

2.1 ĐỀ XUẤT CHO CỘNG ĐỒNG VÙNG CAO VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Những đề xuất sau đây là những bài học kinh nghiệm của CECI từ Dự án BCRD. Những bài học này nên được xem xét khi các tổ chức phi chính phủ quốc tế, các tổ chức phi chính phủ nội địa và các cơ quan Nhà nước dự định triển khai đánh giá VCA ở các vùng cao ở Việt Nam, vốn rất khác biệt về địa lý và xã hội.

2.1.1 DỰ KIẾN VÀ LẬP KẾ HOẠCH CHO VIỆC SỬ DỤNG NGÔN NGỮ ĐỊA PHƯƠNG

Các thành viên của Ủy ban phòng chống lụt bão Trung ương, cán bộ Trung tâm khí tượng thủy văn, tổ chức phi chính phủ quốc tế, và hướng dẫn viên VCA đều ghi nhận những khó khăn trong quá trình thực hiện đánh giá VCA ở các vùng dân tộc thiểu số (Nguồn: Phiên câu hỏi và thảo luận, bài trình bày “Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” tại Hội thảo kỹ thuật phòng ngừa thiên tai tại Đà Nẵng, tháng 7/2011). Để tối đa hóa hiệu quả của đánh giá VCA, cần có quan tâm đặc biệt và những hỗ trợ bổ sung đối với các cộng đồng dễ bị tổn thương. Bản hướng dẫn cần thiết cung cấp một sự hỗ trợ có giá trị trong quá trình đánh giá VCA như một công cụ cần được thiết kế một cách linh động sao cho phù hợp với những đối tượng và hoàn cảnh đa dạng khác nhau. Những khuyến nghị sau được đề xuất theo hướng đáp ứng những nhu cầu riêng biệt này:

Vượt qua khoảng cách ngôn ngữ giữa hướng dẫn viên VCA và người dân

Tốt nhất nếu hướng dẫn viên VCA là người địa phương, và nhờ vậy có thể phản ánh được một cách tự nhiên văn hóa dân tộc và ngôn ngữ của những người mà đánh giá VCA hướng tới (Nguồn: BCRD Những bài học kinh nghiệm, trang 19). Tuy nhiên, hướng dẫn viên VCA thường là cán bộ chính quyền địa phương, giáo viên hoặc thành viên của các cộng đồng khác là người Kinh, do vậy họ chỉ hiểu một cách hạn chế ngôn ngữ địa phương. CECI khuyến nghị bất kỳ cơ quan Nhà nước hay tổ chức phi chính phủ nào khi tiến hành đánh giá VCA ở vùng cao cần sử dụng người có khả năng nói tiếng địa phương với vai trò hỗ trợ, phiên dịch trong trường hợp hướng dẫn viên VCA đến từ ngoài cộng đồng địa phương. Vai trò của người hỗ trợ VCA địa phương không chỉ hạn chế ở công việc phiên dịch; như một đại diện của cộng đồng, anh hay chị ta còn có thể làm cho người dân cảm thấy thoải mái hơn và khuyến khích sự tham gia của cộng đồng nhiều hơn.

Tăng cường học hỏi qua thực tế

Thực hành thực tế (“vừa làm vừa học”) là một phần không tách rời của quy trình đánh giá VCA. Theo kinh nghiệm có được của Dự án BCRD, hình thức đào tạo không trường lớp này còn quan trọng hơn đối với các khu vực vùng núi. Tổ chức lễ hội, văn nghệ, dựng kịch vui và tổ chức giải thưởng cho các cuộc thi hỏi đáp nhận thức về thiên tai đã được đánh giá cao trong cộng đồng mà dự án tiến hành, biến quy trình đánh giá VCA trở nên cuốn hút hơn. Do các cộng đồng vùng cao thường rất nghèo nên việc cung cấp một chút thức ăn và đồ uống được đánh giá cao, ví dụ như việc chi trả một khoản hỗ trợ tiền ăn nhỏ ở địa bàn Dự án tại Nghệ An. Điều này tạo thêm động lực cho người dân dùng thời gian rảnh rỗi của họ tham gia đánh giá (Nguồn: BCRD Những bài học kinh nghiệm, trang 20).



Đánh giá VCA tại địa bàn dự án ở Kon Tum



Hội thảo VCA cho Hội phụ nữ tại Nghệ An



Trung tâm khí tượng thủy văn tỉnh Kon Tum

Tăng cường sử dụng công cụ truyền thông hình ảnh và lời nói

Công cụ âm thanh hình ảnh đặc biệt phát huy hiệu quả ở các vùng cao nơi có những khó khăn về rào cản ngôn ngữ. Hướng dẫn viên VCA nhận thấy rằng việc sử dụng bảng lật là rất hiệu quả trong quá trình giao tiếp và truyền đạt thông tin về phòng chống thiên tai, bù lại phần nào những hạn chế do người không biết chữ hoặc/và do sự khác biệt về ngôn ngữ.

Xem xét sử dụng truyền thông để nâng cao hiệu quả

Triển khai dự án ở địa bàn Kon Tum cho thấy việc sử dụng truyền thông có hiệu quả rất cao khi cán bộ dự án tại địa phương chiếu cho người dân cảnh phim về tác động của một cơn bão trong vùng. Việc mô tả hiểm họa như vật giúp người dân ở thôn ý thức được tầm quan trọng của kế hoạch DRR ở cấp thôn. Những sản phẩm truyền thông như vậy cũng có thể dùng mở đầu cho quá trình bàn thảo và tranh luận, và người dân nông thôn thường hứng thú với các tính năng của truyền hình vì nhiều người ít hoặc không có cơ hội được tiếp cận với vô tuyến hay đĩa DVDs. Tuy nhiên ở một số cộng đồng vùng cao nguồn điện không có hoặc không ổn định. Đối với những cộng đồng này cần phải lên kế hoạch trước, mang theo ắc qui xách tay hoặc nhờ người địa phương chuẩn bị máy phát điện. Cần chú ý việc vận chuyển các thiết bị điện tử như máy tính xách tay, máy chiếu có thể dễ hỏng, vỡ trong mùa lũ vì nhiều khi các hướng dẫn viên phải vượt qua các con sông ngập lũ hay đi xe máy trong điều kiện mưa lớn để đến được các thôn mục tiêu.

2.1.2 DỰ ĐOÁN TRƯỚC KHÓ KHĂN TRONG CÔNG TÁC LẬP BẢN ĐỒ

Thiết lập biển báo hiểm họa tại địa bàn cụ thể

Việc sử dụng bản đồ hiểm họa thường rất hạn chế ở các cộng đồng miền núi. Trong khi chính quyền địa phương cấp xã thấy đây là một công cụ cực kỳ hữu ích khi đặt bản đồ ở trụ sở xã nhằm xác định các khu vực nguy hiểm, những nơi an toàn và lộ trình sơ tán, thì bản đồ lại không có nhiều ích lợi đối với những người nông dân làm việc ở ngoài nương rẫy hoặc trên núi. Bản đồ số đã được thấy là bất cập ở một số cộng đồng do người dân gặp khó khăn trong việc đọc bản đồ và đối chiếu với kinh nghiệm thực tế của họ về môi trường địa lý địa phương. Hơn nữa, để xây dựng và cập nhật bản đồ số cũng khá tốn thời gian (Nguồn: BCRD Những bài học kinh nghiệm, trang 35-37). Với các cộng đồng như vậy, bản đồ tự lập và vẽ bằng tay được xem là hiệu quả và có ý nghĩa hơn (Nguồn: BCRD Những bài học kinh nghiệm, trang 33).

Ngoài việc sử dụng bản đồ, việc dựng các biển báo dễ hiểu ở các khu vực có nguy cơ cao gặp phải lũ lụt, sạt lở bùn, đất cũng giúp cho người dân dễ dàng xác định các khu vực nguy hiểm (Nguồn: BCRD Những bài học kinh nghiệm, trang 27). Những biển báo này là một phương pháp hiệu quả để thông tin về các nguy cơ thiên tai cho cộng đồng. Biển báo ở các khu vực cụ thể có vai trò rất quan trọng. CECI đã xây dựng một số biển báo có kim điều chỉnh lên xuống căn cứ vào mức độ nguy cấp xảy ra lũ lụt tại thôn hay xã. Thiết bị này là một phần trong hệ thống cảnh báo sớm được trang bị cho cộng đồng (Nguồn: Sổ tay VCA, Phần II, trang 38-41).

Khảo sát lát cắt đối với các khu vực vùng cao

Khảo sát lát cắt như mô tả trong cuốn Sổ tay VCA là một thử thách đối với các cán bộ hiện trường khi thực hiện cùng với những hướng dẫn viên địa phương. Tuy vậy, đây vẫn là một phương pháp thu thập thông tin cực kỳ hiệu quả đặc biệt đối với những khu vực vùng cao.

Sổ tay VCA nêu một quan sát:

“Ở vùng núi việc điều tra theo lát cắt ngang có thể là một khó khăn vì phải đi bộ xa trên địa hình phức tạp. Tuy nhiên ở vùng này, khảo sát lát cắt có thể giúp hướng dẫn viên hiểu tốt hơn về địa bàn. Cần chú ý cách tính và mô tả khoảng cách, đơn vị đo đạc và các mối nguy hiểm vì cộng đồng có thể có cách diễn giải khác. Ví dụ việc đi bộ 3 tiếng đồng hồ từ thôn xóm đến trung tâm xã có thể là gần đối với người dân địa phương” (Nguồn: Sổ tay VCA, Phần II, trang 43).

Quan sát trên hoàn toàn thích đáng với kinh nghiệm thực tế của Dự án khi tiến hành ở các khu vực miền núi. CECI khuyến nghị người dân nên tự xác định phạm vi địa lý của cộng đồng. Việc này có vai trò quan trọng vì khu vực được cộng đồng cùng xác định có thể được xem là một phần “tài sản” của thôn bản. Ruộng lúa, nương rẫy hay các kho trữ lương thực có thể nằm cách khá xa khu vực nhà ở của người dân. Do vậy, người dân cần chủ động tự xác định và vẽ ra những lộ trình thích hợp cho khảo sát lát cắt.

2.1.3 LẬP KẾ HOẠCH ĐỐI VỚI TÁC ĐỘNG CỦA TIỂU KHÍ HẬU Ở VÙNG CAO

Nhận thức vai trò của từng thôn việc xây dựng hệ thống cảnh báo sớm

Đánh giá VCA thu thập thông tin quan trọng cho việc lập kế hoạch xây dựng hệ thống cảnh báo sớm (EWS) như là một phần của kế hoạch DRR. Ở vùng cao khí hậu có thể khác biệt rất lớn khi chuyển từ một thôn này sang thôn bên cạnh. Ví dụ, thôn nằm ở một thung lũng thấp có thể bị ngập lụt hoàn toàn khi mưa bão, trong khi thôn gần kề của cùng một xã đó lại có thể không hề bị tác động gì. Tương tự như vậy, mưa lớn có thể xảy ra ở một thôn, song ở thôn gần đó lại có rất ít hoặc không hề có mưa. Trong bối cảnh này thông tin về các hiểm họa và điều kiện thời tiết sử dụng trong lập kế hoạch xây dựng hệ thống cảnh báo sớm và các hoạt động DRR cần được tài liệu hóa ở mức thấp nhất và chú ý tới những điều kiện khí tượng thủy văn địa cho từng địa điểm

Hệ thống cảnh báo sớm được CECI phát triển ở tỉnh Kon Tum đặt trách nhiệm theo dõi thông tin thời tiết lên các bên liên quan, bao gồm cả những người dân ở thôn. Trong khi Trung tâm khí tượng thủy văn ở tỉnh theo dõi các thông tin thời tiết thường xuyên, sự khác biệt lớn của khí hậu giữa các thôn xóm dẫn đến cần có sự tham gia chia sẻ trách nhiệm của người dân thôn bản với cấp chính quyền. Hiện nay ở Nghệ An đang tiến hành xác định các cán bộ chủ chốt và lên lịch để theo dõi thường xuyên các thiết bị cảnh báo sớm do CECI hỗ trợ.

2.1.4 PHỐI HỢP KIẾN THỨC KHOA HỌC VỚI KIẾN THỨC BẢN ĐỊA CỦA NGƯỜI DÂN

Đề cao và sử dụng các cách thức truyền thống trong ứng phó với thiên tai.

Tất cả các xã hội và văn hóa trong mọi thời gian luôn cố gắng dự đoán thời tiết với mục đích nhằm giảm tác động của thiên tai. Xã hội truyền thống có hàng nghìn năm kinh nghiệm quan sát để nhận dạng các dấu hiệu cảnh báo sớm có thể dẫn đến thiên tai. Đặc biệt người dân có kinh nghiệm về thời tiết do khí hậu có vai trò rất quan trọng đối với đời sống của họ. Khó khăn đặt ra là việc xác định hình thức kiến thức bản địa nào là thực sự hợp lý để kết hợp với những kiến giải khoa học hiện tại cho các vấn đề chẳng hạn như biến đổi khí hậu (Nguồn: JANI (2009), *Khảo sát kiến thức bản địa*, trang 2).

Tôn trọng hiểu biết bản địa về biến đổi khí hậu

Xem xét biến đổi khí hậu ở các vùng núi, sổ tay VCA kiến nghị rằng:

“Cần liên hệ cụ thể giữa biến đổi khí hậu với các chủ đề thảo luận về cuộc sống thường nhật, sinh kế, sức khỏe trong thảo luận nhóm tập trung (như nhóm phụ nữ, nhóm người cao tuổi). Có thể hỏi về xu thế/ thay đổi của khí hậu, tác động có thể gây ra đối với đời sống cộng đồng, người dân địa phương thích ứng với những thay đổi này như thế nào để duy trì sinh kế và cải thiện sức khỏe, v.v...” (Nguồn: Sổ tay VCA, Phần I, trang 37).

Việc kết hợp khái niệm khoa học với kiến thức và kinh nghiệm quan sát thực tế của cộng đồng theo thời gian về biến đổi khí hậu như vậy rất hữu ích. Tốt nhất là khi những buổi thảo luận này đi sâu hơn, với mục đích phát hiện các phương thức mang tính văn hóa của sự hiểu biết về nguyên nhân xảy ra thiên tai. Một lĩnh vực cũng đáng tìm hiểu là mặt đạo đức và tinh thần của thiên tai. Ví dụ, một số cộng đồng có thể xem lũ lụt là hình phạt của ông Trời đối với những tội lỗi mà họ phạm phải. Một số khác lại xem đó là hậu quả của nghiệp chướng bấy lâu nay gây ra bởi những linh hồn đang tức giận hay do tổ tiên bị lãng quên. Ngược lại, có những cộng đồng này gần như quá tập trung lo cuộc sống từng ngày và với họ những triết lý đó dường như là quá xa xỉ không cần thiết.

Cho dù có thể có rất nhiều quan điểm khác nhau như trên, song một kế hoạch giảm nhẹ rủi ro thiên tai tốt nhất sẽ phải phản ánh được tín ngưỡng và tập tục văn hóa của cộng đồng. Cũng cần phải tìm hiểu cách thức mà những tín ngưỡng tinh thần và triết lý này có thể hỗ trợ hay ngăn cản việc sơ tán dân cư cũng như đối với công tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Chẳng hạn như niềm tin rằng hình phạt của ông trời có thể dẫn đến suy nghĩ của các cá nhân về giới hạn của khả năng phòng ngừa và ứng phó với thiên tai. Mặt khác, bằng cách cầu khẩn thần thánh các thành viên cộng đồng có thể tìm thấy sức mạnh tinh thần cũng như hy vọng có thể đối phó với thiên tai. Do đó hiểu biết về tín ngưỡng truyền thống có thể giúp xác định vai trò của hệ thống tín ngưỡng này trong việc hình thành hay hạn chế các khả năng ứng phó về tâm lý cần thiết.

Tìm hiểu và làm việc với hệ thống sơ tán truyền thống

Bất kỳ sự can thiệp bên ngoài nào kể cả đánh giá VCA đều luôn phải tôn trọng và làm việc với những quan điểm và tập tục văn hóa cụ thể mà có thể đối với người ngoài là phi lý và phi khoa học. Ví dụ như, dân tộc Xê Đăng ở tỉnh Kon Tum xác định vị trí trú ẩn an toàn khi thiên tai xảy ra nhờ vào sự chiêm đoán. Lúc đó, trưởng thôn sẽ thực hiện một chuỗi vũ điệu tay phức tạp để lựa chọn nơi sơ tán an toàn nhất với sự giúp đỡ của thần linh. Sau khi địa điểm phù hợp được lựa chọn bởi sự chiêm đoán này, người dân bắt đầu tiến hành cúng tế súc vật và thực hiện các nghi thức khác để làm lễ tế cho vị trí được chọn. Có thể hiểu rằng người dân Xê Đăng cảm thấy khá miễn cưỡng trong việc di dời. Điều này gây ra khó khăn cho những người ngoài mà có thể cho rằng hợp lý hơn là nên chọn một địa điểm khác để hiểu và chấp nhận hiệu lực của hình thức này. Các tổ chức bên ngoài cần phải nỗ lực tìm cách để hiểu, và chấp nhận những tập tục này, từ đó phối hợp chúng khi cần thiết trong kế hoạch DRR cuối cùng.

Một kinh nghiệm khác được rút ra từ buổi diễn tập di dời và cấp cứu khẩn cấp tại xã Đắc Tô Lung, Kon Tum. Một bé trai tham gia diễn vai nạn nhân bị sạt lở đất, cần được sơ cấp cứu khẩn cấp. Mặc dù đã đồng ý cho con trai mình tham gia vào diễn tập nhưng sau đó mẹ của bé trai đó đã cảm thấy rất lo lắng rằng đó có thể là điềm xấu mang lại điều bất hạnh và yêu cầu thôn phải tổ chức cúng tế để giải trừ cho con mình. Yêu cầu của chị đã được đáp ứng, một con lợn được cúng tế bằng tiền của xã với sự hỗ trợ bổ sung từ phía CECI.

Lưu giữ kiến thức bản địa

Truyền thống văn hóa địa phương đã được chú trọng trong Sổ tay VCA của Hội chữ thập đỏ Việt Nam, chẳng hạn như khi bàn về thực hành lập bản đồ:

“Bản đồ cần chỉ ra nơi ở của các nhóm dân tộc gắn với các phong tục và sinh kế cụ thể.” (Nguồn: Sổ tay VCA, Phần II, trang 41).

Đặc trưng văn hóa và kiến thức bản xứ về thiên tai cần phải được xem như một phần di sản văn hóa cộng đồng, và do đó cần được tôn trọng. Văn hóa truyền thống của nhiều dân tộc thiểu số đang bị đe dọa do quá trình hiện đại hóa nhanh chóng. Các đơn vị thực hiện đánh giá VCA cho các cộng đồng miền núi có thể nên tìm hiểu thêm nghiên cứu của Mạng lưới JANI, đặc biệt là phần “Điều tra kiến thức bản địa về phòng ngừa thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu” (DWF tháng 10/2009).

Ví dụ tại Canada các tập tục văn hóa của các dân tộc bản xứ gốc đã được kết hợp thành một mạng lưới công tác xã hội. Trong các cuộc họp công tác xã hội, các buổi gặp gỡ và các phiên tập huấn cho các cộng đồng này những người cao tuổi được mời khai mạc sự kiện bằng cách làm lễ cầu nguyện và tiến hành các nghi lễ truyền thống. Bước này sẽ hỗ trợ việc đảm bảo tính sở hữu của cộng đồng trong quá trình tham gia đánh giá VCA cũng như việc thừa nhận và lồng ghép tín ngưỡng truyền thống trong kế hoạch DRR.



Dựa vào mẫu của dự án JANI, các hướng dẫn viên đánh giá VCA có thể tạo ra biểu mẫu trong một trang giấy để thành viên tham gia có thể điền vào các dữ liệu về kiến thức bản xứ cũng như tập tục văn hóa liên quan tới dự đoán thời tiết, hệ thống cảnh báo sớm, phương án sơ tán dân, và những hiểu biết khác của kiến thức truyền thống. Đặc biệt quan trọng là hướng dẫn viên VCA phải nắm chắc những quan niệm bản địa này về xây dựng năng lực và khả năng ứng phó để có thể tăng cường mức độ liên quan và thành công cho đánh giá VCA. Các thông tin văn hóa như vậy cũng cần được tổng hợp trong việc bản kế hoạch DRR hoàn chỉnh.

2.1.5 TẬP TRUNG VÀO GIẢI PHÁP KỸ THUẬT ĐƠN GIẢN KHI THỰC HIỆN VÀ TRIỂN KHAI VCA

Sử dụng các công cụ truyền đạt đơn giản cho truyền thông

Mặc dù các phương tiện truyền thông có thể mang lại hiệu quả trong giáo dục và đào tạo nhưng ở cấp thôn vẫn còn thiếu trầm trọng công nghệ để triển khai. Do đó, cần thiết phải chú ý đến các giải pháp kỹ thuật đơn giản cho việc truyền đạt và lưu giữ thông tin. Các phần mềm số vẽ bản đồ hiểm họa, đĩa CD, DVD, các bài trình bày trên Power Point, các trang web và thậm chí cả email có thể đều nằm ngoài khả năng tiếp cận của cộng đồng vùng cao được hướng đến (Nguồn: BCRD Những bài học kinh nghiệm, trang 38). Để đạt được hiệu quả tiếp cận tốt nhất đánh giá VCA cần thực hiện chủ yếu sử dụng giấy viết.

Dự án BCRD đã rất thành công khi sử dụng bảng lật (flipchart) được in ra trên bìa nhựa không thấm nước. Công cụ truyền đạt như vậy tương đối bền, dễ vận chuyển, sử dụng và bảo quản. Những chương trình khác như Hội Chữ thập đỏ đã xem xét việc phát triển các công cụ tương tự (với kích cỡ một bức áp phích) để hỗ trợ cho các hướng dẫn viên tại các vùng núi. Tài liệu trong suốt quá trình triển khai, dù viết bằng tay, hay trên giấy áp phích nên được cán mỏng để bảo quản kết quả thảo luận. Việc treo những tài liệu này còn giúp nhắc nhở người dân trong cộng đồng cũng như gợi cho họ lòng tự hào về công sức của mình đã bỏ ra.

Ép nhựa và treo kế hoạch DRR và bản đồ hiểm họa ở những nơi dễ nhìn

Bản kế hoạch DRR hoàn chỉnh cùng với bản đồ hiểm họa nên được in trên bìa nhựa hoặc ép dẻo để tăng độ bền của những tài liệu này. Hơn nữa, các thiết bị này cần được đặt ở những vị trí dễ nhìn ở thôn hay ở trụ sở xã.

3. KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI VIỆC SỬ DỤNG ĐÁNH GIÁ VCA CHO VÙNG CAO

Dựa trên kinh nghiệm thực tế có được, báo cáo trước hết đưa ra những khuyến nghị về cách hoàn thiện chung cho Sổ tay VCA. Những khuyến nghị đề cập đến việc xác định các nhóm đối tượng mục tiêu và thiết kế sổ tay một cách sát thực cho các nhóm này nhằm nâng cao tính hữu dụng của nó. Chẳng hạn như, phương pháp tiếp cận sinh động, có tính giáo dục, có sự tham gia, dùng các ví dụ cụ thể qua các câu chuyện được trình bày là cần thiết để chuyển tải thông tin tới các thành viên cộng đồng trong quá trình đánh giá. Điều đó yêu cầu hướng dẫn viên phải chủ động học hỏi từ phản ứng thực tế của người tham gia và điều chỉnh tài liệu cũng như công cụ tại chỗ hoặc sau mỗi buổi họp. Mục đích chính của chúng tôi là chia sẻ những kinh nghiệm này để điều chỉnh và thích ứng cho cuốn sổ tay VCA thành một tài liệu hỗ trợ cho các cán bộ thực hiện quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng ở vùng cao Việt Nam. Chúng tôi cũng đưa ra một số đề xuất điều chỉnh nhỏ nhưng khá hiệu quả nhằm hoàn thiện ở các lần tái bản sau của sổ tay VCA.



Người dân tại Nghệ An



Mùa mưa ở Kon Tum



Người dân tại địa bàn dự án ở Kon Tum

3.1 XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG MỤC TIÊU VÀ THIẾT KẾ HƯỚNG DẪN PHÙ HỢP

Sổ tay VCA là một tài liệu tổng hợp được thiết kế cho các cán bộ Hội chữ thập đỏ Việt Nam (CTĐ), với giả thiết là những cán bộ này đã làm quen với các khái niệm Giảm nhẹ rủi ro thiên tai (DRR). Để hiểu được đầy đủ, người đọc phải có trình độ học vấn trên cấp phổ thông. Theo kinh nghiệm của chúng tôi, sổ tay VCA về cơ bản là một cách tiếp cận dựa vào cộng đồng về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và đòi hỏi người thực hiện tại địa phương không chỉ nắm được quá trình thực hiện mà còn phải điều chỉnh nó cho phù hợp với bối cảnh cụ thể. Nhóm người thực hiện đánh giá VCA cho các thôn vùng sâu vùng xa là các hướng dẫn viên cấp xã và huyện, hầu hết đều có trình độ phổ thông. Cho đến hiện tại, cuốn sổ tay thực sự hiệu quả cho các cán bộ dự án cấp cao như lực lượng cán bộ địa bàn của các tổ chức phi chính phủ hay các cán bộ chính quyền mà đều có trình độ trên phổ thông hay bằng cấp đại học. Tuy thế, các cán bộ này cũng vẫn cho rằng cần trình bày lại nội dung cuốn sổ tay dưới dạng đơn giản hơn dành cho các cán bộ tập huấn cấp thôn, thường là những người có trình độ học vấn thấp hơn nhiều. Vì vậy, chúng tôi đề nghị cần mở rộng và hiệu chỉnh cuốn sổ tay VCA hiện hành nhằm làm cho nó dễ tiếp cận hơn ở cấp địa phương, hoặc có thể biên soạn một cuốn hướng dẫn riêng dành cho cán bộ tập huấn tại thôn (ý kiến đề xuất này dựa trên sự khác nhau trong cách tiến hành VCA với phương pháp được đề cập trong cuốn sổ tay VCA của Hội Chữ thập đỏ Việt

Nam/Hội Chữ thập đỏ Hà Lan như đã được đề cập trong mục 1.1.2. Điều này được đúc rút từ kinh nghiệm thực tế của chúng tôi). Đây là một vấn đề quan trọng vì Hội Chữ thập đỏ nhấn mạnh đánh giá VCA phải được tiến hành bởi một trong số các hướng dẫn viên của họ đã được đào tạo, huấn luyện đầy đủ. Tuy vậy, chỉ có 120 hướng dẫn viên VCA và 20 chuyên gia VCA trên cả nước, và không phải tất cả họ đều có thể tham gia được khi thực hiện quá trình đánh giá VCA cụ thể. Do đó, để quá trình VCA có thể được triển khai một cách rộng rãi ở các vùng sâu vùng xa, các cán bộ chính quyền, Hội Chữ thập đỏ và các Tổ chức phi chính phủ quốc tế cần xem xét sử dụng các công cụ phổ biến VCA bổ sung phù hợp ở cấp thôn và như vậy cũng thể hiện được thực tế khác nhau của các địa phương ở Việt Nam.

3.1.1 CHÚ TRỌNG CHO CÁC CÁN BỘ XÃ VÀ CÁC HƯỚNG DẪN VIÊN CẤP THÔN

Để xác định được đối tượng mục tiêu cho đánh giá VCA, nên nhớ rằng đó là những người ở cấp xã và cấp thôn, chứ không phải những cán bộ với chức trách được giao ở cấp tỉnh và huyện. Cuối cùng thì những người được hưởng lợi trực tiếp từ quá trình đánh giá VCA là gia đình, họ hàng và bạn bè của họ. Thêm vào đó, cán bộ xã đóng vai trò trực tiếp và chủ chốt trong việc thực hiện dự án. Kế hoạch giảm nhẹ rủi ro thiên tai thực tế là trách nhiệm của chính các cán bộ chính quyền xã, chứ không phải của các hướng dẫn tại thôn bản. Cán bộ chính quyền xã là những người thường làm việc cho nhiều dự án giảm nhẹ rủi ro thiên tai khác nhau, với các vai trò như hướng dẫn viên, tập huấn viên VCA, đào tạo viên, v.v... ngoài chức vụ chính quyền được trả lương họ. Như đã chỉ rõ trong Sổ tay, thành công cuối cùng của quá trình đánh giá VCA phụ thuộc vào những người địa phương có cơ hội đóng góp những ý kiến thực tế trong việc xây dựng và lập kế hoạch DRR tại cơ sở. Để đảm bảo cho việc bàn thảo được thành công các buổi tập huấn dành cho các cán bộ địa phương cũng là một trong những mục tiêu quan trọng của đánh giá VCA và cần được tính toán đến trong tương lai khi xây dựng những công cụ hỗ trợ quá trình này

3.1.2 SỬ DỤNG NGÔN NGỮ HIỆU QUẢ

Phương pháp đơn giản nhất để đạt được kết quả trong việc triển khai VCA là thông qua việc sử dụng ngôn ngữ một cách hiệu quả. Cuốn sổ tay được biên soạn nhằm hướng tới đối tượng là hướng dẫn viên VCA và cán bộ Hội CTĐ Việt Nam. Trong cuốn sổ tay này khái niệm “Hướng dẫn viên VCA” được dùng để chỉ người thực hiện VCA. Khái niệm này về cơ bản là chính xác, song đôi khi rất khó xác định những tập huấn viên địa phương là hướng dẫn viên VCA. Ở đây, chúng tôi đưa ra kiến nghị về việc đặt ra đối tượng sử dụng sổ tay rõ ràng hơn từ đầu bằng cách nhấn mạnh tất cả các cá nhân có thể dùng sổ tay ngay ở phân giới thiệu cho sổ tay. Chúng tôi cũng khuyến nghị nên đưa thêm những nghiên cứu trường hợp cụ thể ở mức thôn và xã. Việc này nhằm giúp làm sáng rõ quy trình thực hiện đánh giá VCA từ những cách sử dụng khác nhau hơn là chỉ dành cho các cán bộ Hội CTĐ.

3.2 NHẤN MẠNH TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC TRIỂN KHAI VCA VỚI SỰ THAM GIA CÂN ĐỐI GIỮA NAM GIỚI VÀ NỮ GIỚI

Còn tồn tại nhiều bất cập cản trở sự tham gia của phụ nữ trong đánh giá VCA so với nam giới, một phần do nhưng tồn tại như ít phụ nữ được tham gia vào công việc văn phòng, hay vai trò của nam giới và nữ giới ở các dân tộc thiểu số còn có sự phân biệt. Sổ tay VCA thể hiện mối quan tâm đặc biệt về giới, cũng như đến vai trò quan trọng của việc phụ nữ tham gia vào quá trình triển khai. Song, kinh nghiệm cho thấy

rằng để thực hiện được công bằng giới trên thực tế là rất khó vì đây là việc thúc đẩy sự tham gia của những người dễ bị tổn thương. Cho dù mục đích của CECI đã đề ra tỷ lệ tham gia với 50% nữ trong các dự án và chúng tôi đã phần nào tiến được tới tỷ lệ này, nhưng vẫn chưa đạt được hoàn toàn mục tiêu trong các hoạt động đào tạo hướng dẫn viên ToT. Có lẽ cần có những suy nghĩ và nỗ lực bổ sung cho việc huy động nam giới và phụ nữ tham gia vào quá trình đánh giá VCA. Về việc này chúng tôi muốn có một số khuyến nghị dựa trên kinh nghiệm thực tế của mình về cách thức khuyến khích và tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào công tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

3.2.1 BỔ SUNG CÁC CHỦ ĐỀ VÀ CÁC CÂU CHUYỆN NHẤN MẠNH VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ

Việc sử dụng các nghiên cứu trường hợp cho phụ nữ, bao gồm cả tiến hành phỏng vấn với các hướng dẫn viên và tập huấn viên nữ, có thể khuyến khích sự tham gia nhiều hơn của các nữ hướng dẫn viên trong quá trình đánh giá VCA. Ví dụ, cán bộ dự án BCRD cho biết rằng phần lớn những người tham gia tập huấn sơ cấp cứu đều là phụ nữ. Các khóa học sơ cấp cứu nhìn chung do cô giáo tiểu học của thôn hay xóm phụ trách (Nguồn: BCRD Những bài học kinh nghiệm, trang 23). Đề xuất là khi tập huấn đánh giá VCA nên vẽ trên các tranh hình ảnh phụ nữ đang tiến hành sơ cấp cứu nhằm thể hiện đóng góp của họ trong công tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Những ví dụ tương tự có thể được đưa vào phiên bản cuối của cuốn Sổ tay nhằm tạo hình ảnh cho đánh giá VCA như một quá trình thân thiện đối với phụ nữ.

3.3 LỒNG GHÉP PHẦN C CỦA SỔ TAY VCA VÀ NỘI DUNG TẬP HUẤN TRONG CD THÀNH MỘT TÀI LIỆU TẬP HUẤN

VCA là quá trình định hướng hành động tập trung vào những kết quả cụ thể nên cần thiết phải sử dụng những công cụ và ngôn ngữ rất thực tế. Chúng tôi khuyến cáo Hội CTĐ Việt Nam xem xét để phát triển phần C “Hướng dẫn thực hành đánh giá VCA” thành cuốn sổ chi tiết với một số các tài liệu có trong CD. Tài liệu này nên chia quá trình đánh giá VCA thành một số các bước nhỏ và nhờ đó sẽ nâng cao hiệu quả và mức độ thích hợp của Sổ tay VCA. Bằng cách bổ sung thêm các minh họa, biểu đồ, biểu mẫu, tóm tắt các chương mục và các ý thảo luận chính, Sổ tay VCA có thể sẽ trở nên dễ sử dụng hơn, đặc biệt đối với các hướng dẫn viên địa phương Những kiến nghị sau đây (từ 3.3.1-3.3.8) được đề xuất với mục đích nâng cao cách tiếp cận thực tiễn, tương tác và hướng dẫn đã được đề cập trong Sổ tay VCA.



Phụ nữ trong buổi diễn tập DRR của xã Châu Lộc, Quý Hợp, Nghệ An



Thu thập dữ liệu để đánh giá VCA tại Kon Tum



Chương trình trường học về DRR, Kon Tum

3.3.1 TĂNG CƯỜNG SỬ DỤNG CÁC CÔNG CỤ HỌC TẬP VÀ TRUYỀN THÔNG HÌNH ẢNH

Một trong những điểm mạnh của cuốn sổ tay hiện tại là đã nhấn mạnh tầm quan trọng của cách tiếp cận có sự tham gia của cộng đồng đối với quá trình đánh giá. Sổ tay cũng chỉ rõ tầm quan trọng của việc sử dụng các công cụ truyền thông hình ảnh như phương tiện truyền tải và thu thập thông tin. Việc cho phép người tham gia thể hiện bản thân thông qua các bước thực hành cụ thể như vẽ sơ đồ là rất có ích đối với các thành viên cộng đồng không biết chữ. Phương pháp tiếp cận sử dụng hình ảnh này cũng phù hợp với bài học kinh nghiệm của Dự án BCRD ở vùng cao (Nguồn: BCRD *Những bài học kinh nghiệm*, trang 17-19).

Cuốn Sổ tay VCA hiện tại có nhiều biểu đồ và tranh ảnh hữu ích. Phương pháp này có thể sẽ được nhân rộng ra thông qua việc thêm vào đó các minh họa và biểu đồ để hỗ trợ và giải thích các khái niệm, sử dụng các hình ảnh từ nhiều nơi trên cả nước. Một ví dụ mà việc sử dụng các minh họa đặc biệt hữu ích theo chúng tôi là việc giải thích công cụ cây vấn đề, một trong những công cụ phân tích và phát triển của đánh giá VCA (Nguồn: *Sổ tay VCA, Phần II, trang 51-52*). Việc thêm minh họa cây vấn đề sẽ diễn đạt tốt hơn, giúp người đọc hiểu rõ hơn về mô hình đó.

3.3.2 TĂNG CƯỜNG SỬ DỤNG CÁC BÀI HỌC THỰC HÀNH

Sổ tay nhận rõ tầm quan trọng của việc sử dụng các bài tập thực hành trong đánh giá VCA, và đề xuất ý kiến về việc hướng dẫn viên VCA nên áp dụng phương pháp này vào trong việc triển khai VCA. “Học thông qua hành” là một cách tiếp cận sáng tạo và đã được các chuyên gia đánh giá là áp dụng thành công trong CBDRM (Nguồn: *Garcia, Lolita Caparas, chuyên gia JICA, Thuyết trình CBDRM tại hội thảo kỹ thuật phòng tránh thiên tai, Đà Nẵng, tháng 7, 2011*). Nâng cao kiến thức cho người tham gia, tăng cường sức mạnh cộng đồng và làm cho việc học trở nên sôi động và hấp dẫn hơn sẽ đạt được hiệu quả thông qua các buổi đối thoại và thảo luận, làm việc nhóm, diễn tập sơ tán khi thiên tai xảy ra, các mô phỏng về thảm họa, kịch ngắn, hát và nhảy múa. Vì thế, Hội CTD Việt Nam có thể xem xét mở rộng việc sử dụng các bài thực hành khi tập huấn cho hướng dẫn viên VCA bằng cách trực tiếp lồng ghép một số các hoạt động này vào trong cuốn Sổ tay VCA. Chúng tôi cũng khuyến cáo các buổi phỏng vấn tập huấn viên và kết hợp một vài ví dụ cụ thể làm thế nào để họ sử dụng các bài thực hành (như diễn tập sơ tán, hay lễ hội ở thôn) như những trường hợp nghiên cứu.

3.3.3 THÊM CÁC PHIẾU ĐIỀU TRA VÀO CÁC BẢNG BIỂU

Hướng dẫn viên VCA thu thập rất nhiều thông tin dữ liệu từ cộng đồng dân, thông tin đó được tập hợp vào các bảng biểu, chẳng hạn như kế hoạch hành động, hay lịch thời vụ. Theo kinh nghiệm của chúng tôi, hướng dẫn viên VCA cần tạo và điền vào các phiếu điều tra mẫu nhằm tổng hợp thông tin thu thập được sau quá trình làm việc với người dân trước khi hoàn thành những bảng biểu này. Việc bổ sung các mẫu phiếu này như một công cụ hỗ trợ sẽ rút ngắn được thời gian chuẩn bị cho các hướng dẫn viên cũng như giúp cho thông tin được tài liệu hóa một cách rõ ràng và mạch lạc hơn.

3.3.4 BỔ SUNG CHO PHẦN KHẢO SÁT LÁT CẮT

Cách diễn đạt phương pháp khảo sát lát cắt hiện tại khá phức tạp khiến cho tập huấn viên tại thôn khó có thể nắm bắt và hiểu được (Nguồn: *Sổ tay VCA, Phần II, trang 41-43*). Trong quá trình thực hiện, chúng tôi chỉ thông báo điều tra lát cắt đơn giản là việc đi dọc làng và những gì quan sát được trên đường đi thì ghi chép ra giấy. Thông tin này sau đó được dùng để hình thành bản đồ, hay là biểu đồ cắt ngang nơi sống của cộng đồng. Hướng dẫn viên yêu cầu người dân vẽ và chỉ ra trên biểu đồ này các khu vực có nguy cơ xảy ra thảm họa cũng như các nơi an toàn để sơ tán khi có thiên tai.

Bài thực hành này có thể dùng để mở đầu cho thảo luận giữa người dân trong thôn. Câu hỏi đặt ra có thể là “Đâu là những nơi nguy hiểm?” “Đâu là nơi an toàn cho chúng ta?” “Làm thế nào đến được những nơi an toàn đó?” “Những nơi này có dễ đến được không?” hay “Bà con nhận thấy có những cản trở gì để đến được những nơi an toàn đó?”

3.3.5 BỔ SUNG CHO PHƯƠNG PHÁP BIỂU ĐỒ VENN

Biểu đồ Venn là biểu đồ sử dụng các vòng tròn cắt nhau để mô phỏng những điểm chung giữa các nhóm thông tin, nói cách khác, biểu đồ Venn thể hiện mối quan hệ chung giữa các nhóm. Do hướng dẫn viên VCA có thể thiếu kinh nghiệm trong việc lập biểu đồ Venn, Sổ tay nên đưa vào các ví dụ cụ thể về biểu đồ Venn đơn giản, bên cạnh các bước hướng dẫn cụ thể về quá trình vẽ biểu đồ (Nguồn: *Sổ tay VCA, Phần 2, trang 49*).

3.3.6 BỔ SUNG THÊM CÂY GIẢI PHÁP VÀO PHẦN CÂY VẤN ĐỀ

Cây vấn đề là một công cụ học tập hiệu quả không chỉ trong phân tích vấn đề mà còn đưa ra giải pháp. Mặt khác của vấn đề chính là đưa ra được giải pháp để giải quyết vấn đề đó. Bổ sung bài thực hành này bằng việc vẽ các giải pháp có thể có đối với các vấn đề cụ thể giúp cộng đồng chủ động xây dựng các hoạt động cụ thể và vừa với khả năng của mình để giải quyết các vấn đề có ảnh hưởng đến tình trạng dễ bị tổn thương của họ. Phương pháp này sẽ cân bằng được mặt tiêu cực của vấn đề với và mặt tích cực của các giải pháp.

Thêm vào đó, Biểu đồ cây vấn đề hiện tại như mô tả trong Sổ tay có đề cập đến rễ và thân cây nhưng không tiếp tục thảo luận về cành và lá cây. Sẽ là rất hữu ích nếu xây dựng thêm cho biểu đồ này, thể hiện thành ví dụ cụ thể và bổ sung hình minh họa thực tế một cây vấn đề nhằm mô tả rõ hình tượng này (Nguồn: *Sổ tay VCA, Phần II, trang 51-52*).

3.3.7 LỒNG GHÉP CÁC CÔNG CỤ TỰ ĐÁNH GIÁ VÀO SỔ TAY HƯỚNG DẪN

Chúng tôi cũng khuyến nghị nên có các câu hỏi trắc nghiệm ngắn và một số câu hỏi mở ở cuối các chương mục để kiểm tra chất lượng thu nhận kiến thức của hướng dẫn viên về tài liệu đã được trình bày. Trong khi tài liệu tập huấn trong CD bao gồm nội dung giúp người tham gia có thể tự phản hồi về quá trình học tập của họ, một bài kiểm tra cô đọng có đáp án ở cuối Sổ tay sẽ là một tài liệu tự đánh giá hữu ích. Theo kinh nghiệm của chúng tôi, việc tiếp thu thông tin của học viên sẽ được nâng lên qua những cuộc thi nhỏ mở với những câu hỏi và phần thưởng cho người tham gia. Cách tiếp cận sinh động như bài kiểm tra nhỏ trong suốt buổi thảo luận, phân chia thành viên tham gia thành các nhóm nhỏ cũng khuyến khích sự tham gia và cộng tác từ phía học viên rất hiệu quả.

3.3.8 NHẤN MẠNH TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC NHẮC LẠI TRONG HỌC TẬP

Đối với cộng đồng vùng cao, CBDRM là một cách tiếp cận mới trong công tác chuẩn bị và ứng phó với thiên tai. Thay đổi kéo dài, dần dần theo thời gian. Cộng đồng thường cảm thấy quá trình này rất khó khăn và rất cần nhiều sự động viên và hỗ trợ để đánh giá VCA hoàn thành thành công. Đầu tiên cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của CBDRM thông qua các hoạt động và giáo dục có sự tham gia từ cấp cơ sở. Thứ hai các kiến thức mới cần được đưa vào thực hành. Cần có thời gian và sự kiên trì để thay đổi thói quen và hành vi do đó cần phải liên tục lặp lại nhằm duy trì những thay đổi trong nhận thức để tạo ra

những hành vi mới. Các cuộc họp cộng đồng cần được lặp lại nhằm hỗ trợ quá trình đánh giá VCA cùng với sự hỗ trợ liên tục của các cán bộ địa bàn dự án (Nguồn: BCRD Những bài học kinh nghiệm, trang 20). Việc kiểm tra định kỳ để đảm bảo dự án nhằm đúng đối tượng và cung cấp người liên hệ cho những hướng dẫn viên VCA và tập huấn viên cấp thôn để hỗ trợ họ khi cần thiết cũng giúp dự án hoàn thành thành công.

Các thông điệp cần phải lặp đi lặp lại nhằm đảm bảo những thông tin và phương pháp tập huấn chính không bị lãng quên.

“Tại tỉnh Kon Tum,, sau khi bị ảnh hưởng bởi cơn bão Ketsana (bão số 9, 2009), phương pháp nâng cao nhận thức hiệu quả nhất được ghi nhận là các cuộc diễn tập được tổ chức định kỳ tại cộng đồng” (Nguồn: BCRD Những bài học kinh nghiệm, trang 20).

Nhiều khái niệm này còn khá mới mẻ với các cộng đồng. Bất kỳ kế hoạch DRR dài hạn thành công nào cũng cần phải tính đến những khó khăn liên quan đến việc thay đổi các đặc tính thói quen hành vi,. Cách duy nhất để điều chỉnh hành vi hiệu quả là thông qua nâng cao nhận thức kèm theo các hỗ trợ xã hội cần thiết. Tạo cơ hội cho các hướng dẫn viên thăm lại, học lại và kiểm tra sự hiểu biết của họ về VCA sẽ đảm bảo sự tương tác hiệu quả hơn với cộng đồng. Cũng cần đào tạo cho họ về cách điều chỉnh phương pháp tiếp cận nhằm đảm bảo sự hiểu biết ở cấp thôn.

3.4 NÂNG CAO CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ, THỰC TẬP VÀ TRAO ĐỔI

Xem xét cách tiếp cận “học thông qua hành”, chúng tôi đề xuất bổ sung cho chương trình tập huấn hướng dẫn viên VCA những hỗ trợ tư vấn từ giảng viên, thực tập và cộng tác đối với học viên. Cách làm này sẽ nâng cao đáng kể sự tự tin của hướng dẫn viên, giúp họ phát huy được khả năng của mình và đảm bảo việc tập huấn đạt chất lượng tốt. Tập huấn VCA trong dự án BCRD và các dự án trước đây của CECI bao gồm cả một số bài thực hành mà trong đó các hướng dẫn viên VCA với sự hỗ trợ của các giảng viên tiến hành thực hiện các công cụ và kỹ thuật VCA với cộng đồng. Việc này bắt đầu với cả nhóm đi thực hiện một hoặc vài đánh giá VCA cùng nhau. Sau đó tự hướng dẫn viên đi thực địa không có sự tham gia của giảng viên. Phần tóm tắt kết quả đi thực địa sau đó cho phép phát hiện những nhu cầu đào tạo cụ thể cho các hướng dẫn viên địa phương và cho họ cơ hội phản ánh những điểm mà họ có thể cần hoàn thiện thêm. CECI thấy rằng việc hỗ trợ này của các giảng viên là rất cần thiết, tạo được kết quả tập huấn có chất lượng cũng như nâng cao sự tự tin của các hướng dẫn viên.

3.4.1 KẾT THÚC TẬP HUẤN BẰNG CÁCH THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ

Sau khi hoàn thành tập huấn lí thuyết, việc thực hành là rất bổ ích đối với các học viên. Dưới sự hướng dẫn của hướng dẫn viên VCA đã có kinh nghiệm, các học viên được chia thành các nhóm nhỏ, sau đó đi thực địa ở một thôn gần đó để thực hiện đánh giá VCA. Việc này vừa giúp thực hiện công việc tại một thôn, đồng thời nâng cao cho các hướng dẫn viên.

3.4.2 CHIA TẬP HUẤN VIÊN THÀNH TỪNG CẶP, THỰC HIỆN VCA Ở NHIỀU ĐỊA BÀN KHÁC NHAU

Tương tự, khi quá trình triển khai VCA mang tính trao đổi qua lại giữa các bên nhiều hơn thì sẽ có ích rất nhiều trong việc nâng cao năng lực, hoàn thiện khả năng trao đổi kiến thức và xây dựng hệ thống hỗ trợ qua lại trong các cặp hướng dẫn viên. Nhờ vào việc phối hợp nhóm 2 hoặc nhiều hướng dẫn viên VCA để triển khai ở một thôn cụ thể, hướng dẫn viên địa phương sẽ có điều kiện để có một cái nhìn rộng hơn và tổng quát hơn về cộng đồng đang được triển khai. Nhóm hướng dẫn viên VCA nên bao gồm nhiều thành phần, như từ người dân tại thôn, hướng dẫn viên, cán bộ chính quyền địa phương và nếu có thể là cả cán bộ chính quyền ở các cấp cao hơn như cấp tỉnh, cấp huyện. Đặc biệt cần chú ý tới tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong quá trình triển khai VCA.

3.5 BỔ SUNG THÊM NHỮNG NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP VỀ GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI

3.5.1 PHÒNG VẤN HƯỚNG DẪN VIÊN VỀ KINH NGHIỆM TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI VCA

Cuốn sổ tay hiện tại đã bao gồm các hình ảnh minh họa về bản đồ hiểm họa và các ví dụ khác do các hướng dẫn viên khác nhau phối hợp cùng với cộng đồng cùng biên soạn. Song cần bổ sung thêm các trường hợp cụ thể để minh họa những vấn đề khó khăn cũng như những giải pháp sáng tạo mà hướng dẫn viên VCA đã từng gặp phải. Chẳng hạn như có thể phỏng vấn và trích dẫn ý kiến một hướng dẫn viên đã từng xây dựng bản đồ hiểm họa cùng với cộng đồng. Anh hay chị ta có thể nói tới quá trình từ cách nhìn của mình và có thể nêu ra những gợi ý hay đề xuất có giá trị. Hướng dẫn viên này cũng có thể sẽ chia sẻ những khó khăn gặp phải đối với những hoạt động nhất định và cách thức mà anh hay chị ta đã vượt qua những khó khăn đó. Hình ảnh người hướng dẫn viên này cùng với bản đồ có thể được in trong Sổ tay kèm theo trường hợp nghiên cứu trên. Một cách khác là có thể làm một đoạn phim giáo dục có những tư liệu bổ sung này để đảm bảo được sự súc tích, ngắn gọn và tập trung của cuốn sổ tay VCA.

3.5.2 CÓ KẾ HOẠCH ĐỘNG VIÊN VÀ HỖ TRỢ CHO CÁC HƯỚNG DẪN VIÊN

Cuốn Sổ tay bằng những phương pháp hiệu quả đã chỉ ra tầm quan trọng của việc giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Hiện nay các cán bộ đã sử dụng các hình ảnh và những câu đơn giản in trên bảng lật nhằm khuyến khích sự tham gia của người dân và trình bày sự cần thiết phải chú ý tới quá trình đánh giá VCA. Những bức tranh trên bảng lật này mô tả những hình ảnh mà thể hiện những khía cạnh dân tộc và đời sống thực tế của những người tham gia. Việc chuẩn bị những tài liệu như vậy cũng cho người tham gia thấy họ có thể vượt qua thiên tai bằng cách có những chuẩn bị và kế hoạch thích hợp, cũng như hạn chế những thiệt hại do thiên tai gây ra (vượt qua thiên tai, bảo vệ mình và người thân, bảo vệ nhà cửa, gia súc và đồ đạc). Việc này nhắc nhở người dân thể hiện được tình huống họ gặp phải, từ đó có đóng góp tốt hơn cho quá trình đánh giá VCA.

3.5.3 ĐƯA RA VÍ DỤ THỰC TẾ VỀ THÀNH CÔNG TRONG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Ví dụ cụ thể về việc ứng phó với thiên tai ở Việt Nam sẽ góp phần khuyến khích và nâng cao hiểu biết của dân về sự cần thiết phải tập huấn VCA, làm cho họ nhận thức được hiệu quả và lợi ích của quá trình đào tạo. Ví dụ dự án BCRD của tổ chức CECI đã góp phần giảm thiểu đáng kể những mất mát về người và tài sản ở tỉnh Kon Tum do bão Ketsana gây ra. Các buổi diễn tập phòng chống thiên tai và hệ thống cảnh báo sớm, kịp thời thông báo cho người dân sơ tán đến nơi an toàn đã được xem là nguyên nhân giảm thiểu tác động xấu của cơn bão (Nguồn: BCRD Những bài học kinh nghiệm, trang 20). Ví dụ thực tế này sau đó đã dùng như một nghiên cứu trường hợp để chia sẻ với các xã và thôn trong khu vực đã từng phải đối mặt với cơn bão trên. Đoạn phim tài liệu hay những ví dụ được chia sẻ từ những nơi khác có thể là những ví dụ từ cuộc sống thực tế giúp các học viên suy nghĩ về cách thức liên quan trong địa phương của mình. Như vậy, những câu chuyện được chính người trong cuộc kể có thể tạo nên động lực tốt hơn cho các hướng dẫn viên VCA thể hiện năng lực của họ. Tốt nhất là nên đưa cảnh này vào trong phần video kèm theo Sổ tay tập huấn.



3.6 ĐÁNH GIÁ VCA VÀ KẾ HOẠCH GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI (DRR)

3.6.1 KẾ HOẠCH GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI LÀ KẾT QUẢ CỦA QUÁ TRÌNH ĐÁNH GIÁ VCA

Qua phỏng vấn đánh giá cộng đồng từ khảo sát của dự án BCRD cho thấy những địa phương có tham gia thực hiện VCA, song vẫn còn tồn tại những khó khăn trong việc lập kế hoạch giảm nhẹ thiên tai. Mặc dù vấn đề này đã được đề cập trong cuốn Sổ tay, nhưng chúng tôi muốn đề xuất việc đề cập rõ ràng và cụ thể hơn về mục đích của đánh giá VCA chính là hình thành được kế hoạch giảm nhẹ rủi ro thiên tai hiệu quả. Từ kết quả dự án ở Nghệ An, các cộng đồng địa phương đã hoàn tất phần kế hoạch cũng như tiêu dự án hỗ trợ như hệ thống thủy lợi, song vẫn chưa xây dựng được kế hoạch DRR hoàn chỉnh. Do đó, cần phải đưa thêm vào Sổ tay một ví dụ về kế hoạch DRR cấp thôn bản để làm rõ bước cuối cùng này của quá trình đánh giá VCA.

3.6.2 NHẮC NHỞ VIỆC KẾ HOẠCH GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI CẦN ĐƯỢC XEM XÉT LẠI HÀNG NĂM Ở CẤP XÃ

Việt Nam đang trong thời kỳ phát triển vượt bậc cùng với nhiều thay đổi trông thấy trong hệ thống cơ sở hạ tầng. Nhiều cây cầu, con đường mới được xây dựng, hệ thống thủy lợi, hồ đập, hồ chứa cũng đang trong quá trình hoàn thành. Thêm vào đó, sự thay đổi về dân số, tác động của biến đổi khí hậu đang trở nên phức tạp hơn, mức độ biến đổi của tài sản trong một khoảng thời gian xác định rất khó nắm bắt (Nguồn: Garcia, Lolita Caparas, chuyên gia JICA, Thuyết trình CBDRM tại hội thảo kỹ thuật phòng tránh thiên tai, Đà Nẵng, tháng 7, 2011).

3.6.3 TRÁCH NHIỆM CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG TRONG KẾ HOẠCH GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI

Mặc dù đánh giá VCA do nhiều tổ chức và cá nhân cùng tham gia triển khai và hoàn thành (như Hội CTĐ, các hướng dẫn viên địa phương, đại diện chính quyền, ...) nhưng trên hết, cán bộ chính quyền xã là người lập, hoàn thành cũng như thực hiện kế hoạch DRR dựa trên các kiến nghị từ đánh giá VCA. Sổ tay cần phải đề cập rõ vai trò chủ chốt của cán bộ chính quyền địa phương, cũng như tầm quan trọng của chính quyền các cấp khi xác định đối tượng phục vụ của cuốn sổ tay này.

3.7 TẬP HỢP VÀ CHUẨN HÓA THU THẬP THÔNG TIN THỨ CẤP

Để quá trình VCA trở nên xác thực và hiệu quả hơn nữa, cần phải thu thập, xử lý và phân tích một lượng thông tin thực tế cũng như số liệu thống kê về địa phương. Các số liệu này gồm thông tin về dân số, lịch sử, kinh tế xã hội, hoạt động cộng đồng và môi trường, chủ yếu thu thập từ cấp xã. Sổ tay VCA hiện tại đã nêu chi tiết những thông tin thứ cấp cần thiết cho quá trình đánh giá (Nguồn: Sổ tay VCA, Phần 2, trang 62-63). Những ý kiến đề xuất được trình bày sau đây nhằm củng cố và chuẩn hóa quá trình thu thập dữ liệu thứ cấp trong đánh giá VCA.

² The recently published VCA Manual includes such a tool.

3.7.1 XÁC ĐỊNH MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG CỦA THÔNG TIN THỨ CẤP ĐƯỢC THU THẬP

Qua kinh nghiệm thực tế, hướng dẫn viên VCA nêu ý kiến về việc cần thiết phải có sự kết nối rõ ràng giữa dạng thông tin thứ cấp thu thập và mục đích sử dụng của thông tin đó. Việc thu thập thông tin ở các vùng sâu vùng xa khá mất thời gian, đòi hỏi phải đi đến những địa điểm khác nhau, và phải phân tách các ghi chép thông tin của thôn, xóm một cách thủ công. Do đó, cần kiểm tra các thông tin đã sẵn có cũng như lượng thời gian cần thiết để thu thập thông tin nhằm đánh giá mức độ nguồn lực cần thiết cho thu thập. Việc đánh giá này nên cùng với các hướng dẫn viên nhằm xác định ưu tiên giải quyết thông tin nào là cần thiết, hay thông tin nào khó thu thập được để có được cái nhìn tổng thể về tính khả thi của công việc này cũng như đánh giá yêu cầu hoàn thành và mức độ chính xác của thông tin.

3.7.2 THU THẬP THÔNG TIN MỘT CÁCH THỐNG NHẤT SẼ GIÚP HÌNH THÀNH KẾ HOẠCH DRR ĐỒNG NHẤT

Việc thu thập thông tin theo một cách thống nhất sẽ giúp cho việc xây dựng kế hoạch DRR được đồng nhất giữa các thôn và xã. Đây là yếu tố quan trọng nhằm đảm bảo người dân cùng được bảo vệ khỏi tác động của thiên tai hay giúp xác định được những thiếu sót, sai lệch trong việc đáp ứng nhu cầu giữa các thôn hay xã.

3.7.3 XÂY DỰNG BIỂU MẪU THÔNG TIN THỨ CẤP VÀ DANH MỤC KIỂM TRA

Biểu mẫu thông tin thứ cấp cần phải ở dạng một bảng đơn giản, bao gồm các ví dụ về cách điền các thông tin cho một xã hay một thôn nhằm để làm rõ cần thu thập thông tin gì và làm thế nào để điền vào biểu mẫu đó một cách chính xác.

Danh mục kiểm tra đi kèm với biểu mẫu sẽ giúp cho hướng dẫn viên VCA xác định thông tin có thể thu thập ở đâu, chẳng hạn như thống kê điều tra dân số có thể được lấy từ các phòng ban của Bộ Lao động, thương binh và xã hội ở cấp xã và tỉnh.

3.7.4 CÁCH KHÁC, CUNG CẤP NHỮNG MẪU BIỂU NÀY CHO HƯỚNG DẪN VIÊN VCA

Một cách hiệu quả hơn là cung cấp cho các hướng dẫn viên VCA các tài liệu cần thiết trong quá trình tập huấn VCA. Việc này sẽ tiết kiệm nhiều thời gian và tiền bạc từ công sức của cán bộ, đồng thời hỗ trợ cho những hướng dẫn viên gặp khó khăn trong việc thu thập thông tin.

3.7.5 NHẤN MẠNH TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC LẬP KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN CHO ĐÁNH GIÁ VCA

Quá trình đánh giá VCA đòi hỏi nhiều nguồn lực cho việc xây dựng các tài liệu tập huấn, vận chuyển, chi phí cho các thành viên địa phương tham gia. Chúng tôi khuyến nghị rằng cần có một số hướng dẫn cho các học viên hướng dẫn viên VCA (đặc biệt là các cán bộ chính quyền tham gia tập huấn) về lập dự toán và chuẩn bị hậu cần gắn với việc thực hiện đánh giá VCA ở các địa điểm khác nhau nhằm đảm bảo nguồn lực cần thiết cho những vùng sâu xa nhất.

3.8 DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG LÀ VẤN ĐỀ CỐT LÕI CỦA QUÁ TRÌNH ĐÁNH GIÁ VCA

3.8.1 PHÂN ĐOẠN QUÁ TRÌNH VCA THEO TỪNG THÔN

VCA là hoạt động lấy cộng đồng thôn làm trung tâm, ở tầm vi mô, vì thế cần được tổ chức một cách phù hợp. Khi phân chia một xã ra thành các nhóm nhỏ hơn, hướng dẫn viên cần tránh gộp hai hoặc nhiều thôn lại với nhau do đặc trưng ở vùng nông thôn Việt Nam các thôn thường độc lập với nhau và khoảng cách địa lý khá xa giữa các thôn càng nhấn mạnh tính độc lập này. Nhiều khi dân cư trong một thôn thậm chí không quen biết những người của thôn gần đó và hiếm khi họ đến các thôn khác. Do vậy, họ không biết nhiều về các thôn kế cận và sẽ khó khăn để có thể có những ý kiến phù hợp, có ích cho đánh giá VCA đối với các thôn khác. Theo kinh nghiệm của chúng tôi Kế hoạch DRR cần được thực hiện đối với mỗi và từng thôn một.

Việc chia nhỏ quá trình đánh giá VCA thành 4 hoặc 5 khu vực trong một xã là có phần chủ quan, khi có những xã có nhiều hơn 5 thôn, đồng nghĩa với việc phải ghép các thôn lại với nhau. Cần phải triển khai ở từng thôn riêng biệt để đạt được hiệu quả cao hơn. Những lý do cho việc này khá nhiều. Chẳng hạn như, cần có đường sơ tán riêng cho từng thôn, các khu vực nguy hiểm và nơi trú ẩn an toàn cũng tùy theo từng thôn. Dân số, tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó, cũng như văn hóa và thành phần dân tộc cũng khác biệt giữa các thôn, đặc biệt là ở vùng cao. Cho dù việc gộp các thôn lại có thể tiết kiệm chi phí và thời gian, nhưng nên tránh cách làm này nếu có thể để đảm bảo sự hiệu quả và chính xác trong quá trình đánh giá VCA.

KẾT LUẬN

Các cộng đồng vùng cao cần có sự chú ý đặc biệt và cũng tạo thêm những thách thức trong quá trình đánh giá VCA. CECI khuyến nghị rằng Sổ tay VCA cần phải đưa thêm các nghiên cứu trường hợp và các ví dụ từ khắp miền của Việt Nam nhằm minh họa được những điển hình thành công thực hiện VCA. Chúng tôi cũng đề xuất việc hỗ trợ và lập kế hoạch cần được thực hiện để vượt qua rào cản về ngôn ngữ cho người dân tộc thiểu số ở miền núi. Một trong số những hoạt động cốt lõi của VCA như vẽ bản đồ hiểm họa có thể cần được điều chỉnh để phù hợp với các khu vực vùng sâu vùng xa này. Giá trị cơ bản của đánh giá VCA là khẳng định sự cần thiết của tính tự chủ và tham gia của các cộng đồng. Chúng tôi cũng khuyến cáo VCA cần kết hợp kiến thức khoa học với kiến thức bản địa để tạo ra một môi trường phát huy và bảo tồn các giá trị văn hóa bản xứ trong khuôn khổ VCA.

Điều quan trọng là những lý thuyết về CBDRM cần được triển khai thực tế. Một số bài học kinh nghiệm rút ra từ quá trình triển khai Dự án BCRD, đó là sử dụng thường xuyên lặp lại việc tuyên truyền nhằm thúc đẩy phổ biến kiến thức, và duy trì một lượng hướng dẫn viên cần thiết tại chỗ để đáp ứng nhu cầu trước sự luân chuyển và thay đổi của lượng cán bộ địa phương.

Những bài học kinh nghiệm áp dụng lý thuyết vào thực hành luôn luôn phát triển và hoàn thiện và mỗi lần sử dụng một công cụ đã chuẩn hóa lại mang đến những kinh nghiệm mới. Không có các công cụ hay hướng dẫn nào có thể liên tục được cập nhật. Đào tạo là một quá trình tương tác qua lại và luôn luôn phải được điều chỉnh trong tương quan giữa giảng viên và học viên. Chia sẻ kinh nghiệm về quy trình VCA cũng như sử dụng cuốn sổ tay có chất lượng đã được bổ sung thông qua quá trình triển khai thực tế và kinh nghiệm của nhiều tổ chức khác sẽ góp phần hoàn thiện quá trình học hỏi và cải thiện công tác tiến hành CBDRM nói chung tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

CECI (Trung tâm nghiên cứu và hợp tác quốc tế) (2009). Xây dựng năng lực phòng ngừa với thiên tai ở vùng cao Việt Nam. Hà Nội: CECI

CECI (Trung tâm nghiên cứu và hợp tác quốc tế) (n.d). Quy trình đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng (VCA) ở huyện Kon Rẫy và Kế hoạch DRR. Hà Nội: CECI

CECI (Trung tâm nghiên cứu và hợp tác quốc tế) (n.d). Báo cáo đánh giá công tác chuẩn bị phòng ngừa về tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng (VCA), xã Châu Lộc và Kế hoạch DRR. Hà Nội: CECI

CECI (Trung tâm nghiên cứu và hợp tác quốc tế) (n.d). Báo cáo đánh giá công tác chuẩn bị phòng ngừa về tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng (VCA), xã Liên Hợp và Kế hoạch DRR. Hà Nội: CECI

CECI (Trung tâm nghiên cứu và hợp tác quốc tế) (n.d). Đánh giá trình trạng dễ bị tổn thương và khả năng (VCA), huyện Mơ Rông và kế hoạch DRR. Hà Nội: CECI.

CECI (Trung tâm nghiên cứu và hợp tác quốc tế) and JANI (Joint Advocacy Networking Initiative). (n.d.). Framework on Community Based Disaster Risk Management in Vietnam. Hanoi: JANI.

Ban phòng chống lụt bão quốc gia. (2008). Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai cho đến năm 2020. Trích từ <http://www.ccfsc.org.vn> on Tháng 7, 2011.

JANI (Joint Advocacy Networking Initiative). (2009). Khảo sát kiến thức bản địa về phòng ngừa và ứng phó thiên tai về biến đổi khí hậu: Báo cáo. Huế: JANI.

Viet Nam Red Cross (n.d.). Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng (VCA): Sổ tay dành cho Hướng dẫn viên đánh giá VCA Hội Chữ thập đỏ Việt Nam Manual for Viet Nam Red Cross Practitioners. Hà Nội: Hội Chữ thập đỏ.

Viet Nam Red Cross /Netherlands Red Cross. Vulnerability and Capacity Assessment (VCA): Manual for Viet Nam Red Cross Practitioners. Hanoi: Viet Nam Red Cross, 2010.